

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

S. Q. Đ. 599 - C. T. T. N. H. H.  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN



Giấy CNĐKKD số số 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 01 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 2 năm 2015

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**  
(Quyết định đăng ký niêm yết số: **384** /QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày **27** tháng **8** năm 2015)

VIET CAPITAL  
SECURITIES 

TỔ CHỨC TƯ VẤN :

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Trụ sở chính: C12/21 Quốc lộ 1A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3756 0110

Fax: (84-8) 3756 0799

Website: [www.binhdien.com](http://www.binhdien.com)

Email: [phanbon@binhdien.com](mailto:phanbon@binhdien.com)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-8) 3914 3588

Fax: (84-8) 3914 3209

Website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

Sàn giao dịch: Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, lầu 3, 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3914 3588

Fax: (84-8) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: Lầu 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6262 6999

Fax: (84-4) 6278 2688

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ và tên: Trần Tấn Sơn

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Số điện thoại: (84.8) 37561800

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Giấy CNĐKKD số 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 01 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 2 năm 2015

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng niêm yết :	47.640.000 cổ phần.
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	476.400.000.000 đồng.

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)**

**VIET CAPITAL**  
SECURITIES 

Trụ sở chính :	Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại:	(84-8) 3914 3588	Fax: (84-8) 3914 3209
Website :	<a href="http://www.vcsc.com.vn">www.vcsc.com.vn</a>	

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT**

Địa chỉ: 156 – 158, đường Phổ Quang, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: (84-8) 3 999 0091

Website: (84-8) 3 999 0090

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>4</b>
1. Rủi ro kinh tế .....	4
2. Rủi ro về pháp luật .....	5
3. Rủi ro đặc thù .....	6
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu .....	8
5. Rủi ro khác .....	8
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>9</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	9
2. Tổ chức tư vấn .....	9
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>10</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>11</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	11
1.2. Giới thiệu thông tin chung về Công ty .....	12
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	12
2.1 Các chi nhánh trực thuộc.....	13
2.2 Các Công ty con .....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	14
4. Danh sách và Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	18
4.1 Cổ đông sáng lập.....	18
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm ngày 01/6/2015.....	18
4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 01/6/2015: .....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết .....	18
5.1 Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền .....	18
5.2 Danh sách công ty mà Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:.....	19
5.3 Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền đầu tư liên kết: ...	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	20
6.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm .....	20
6.2 Nguyên vật liệu.....	22

6.3	Chi phí hoạt động sản xuất .....	23
6.4	Trình độ công nghệ.....	24
6.5	Tình hình nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.....	28
6.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ .....	29
6.7	Hoạt động Marketing .....	29
6.8	Nhãn hiệu thương mại, bằng phát minh sáng chế .....	30
6.9	Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đang thực hiện và đã được ký kết .....	31
7.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
7.1	Một số chỉ tiêu hoạt động trong các năm 2013, năm 2014 và quý 1 năm 2015.....	32
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm 2013 và 2014 .....	33
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	35
8.1	Tổng quan ngành phân bón Việt Nam.....	35
8.2	Vị thế của Công ty trong ngành.....	36
8.3	Triển vọng phát triển ngành.....	38
8.4	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	38
9.	Chính sách đối với người lao động của Công ty .....	39
9.1	Số lượng người lao động trong Công ty.....	39
9.2	Chính sách đối với người lao động.....	39
10.	Chính sách cổ tức.....	41
11.	Tình hình hoạt động tài chính .....	41
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	41
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	49
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	50
13.	Tài sản.....	61
14.	Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận hợp nhất của Công ty và cổ tức giai đoạn 2015-2017 .....	63
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	66
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:.....	66
17.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:.....	67
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....	67
1.	Loại cổ phiếu:.....	67
2.	Mệnh giá:.....	67

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết : .....	67
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định:.....	67
5. Phương pháp tính giá .....	68
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	71
7. Các loại thuế có liên quan .....	72
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>74</b>
1. Tổ chức tư vấn .....	74
2. Tổ chức kiểm toán .....	74
<b>VII. PHỤ LỤC VÀ DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN...75</b>	



## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

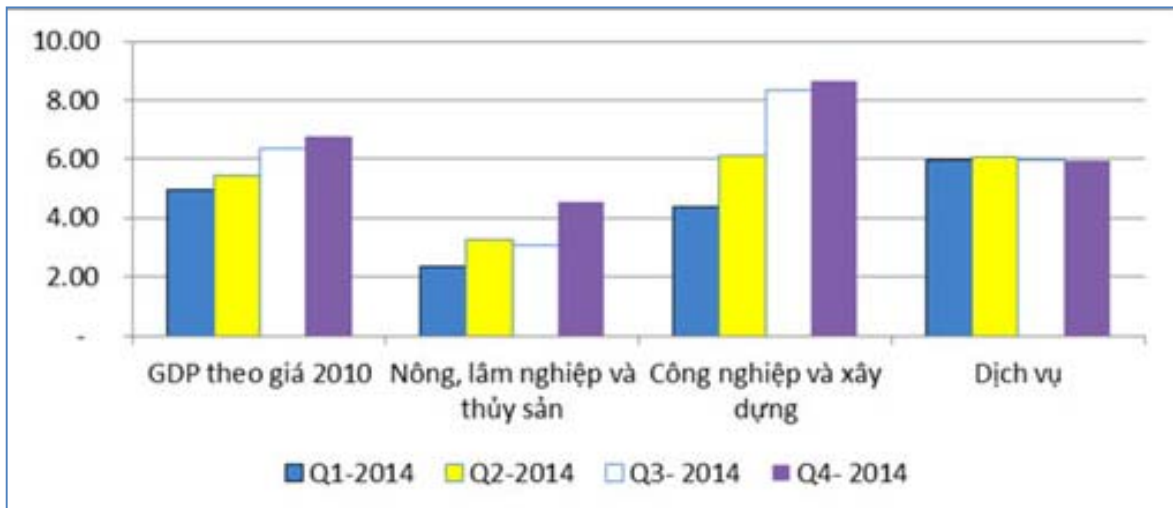
### 1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và ngành phân bón nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

#### Tăng trưởng kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2014, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,9% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07% và quý IV tăng 6,96%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất so với hai năm trước. Điều này cho thấy đà phục hồi của nền kinh tế năm 2014 đã có dấu hiệu tích cực. Chính nhờ sự phục hồi của nền kinh tế đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền với sản lượng tiêu thụ trong năm 2014 tăng 5,27% so với năm 2013.

*Đvt: %*



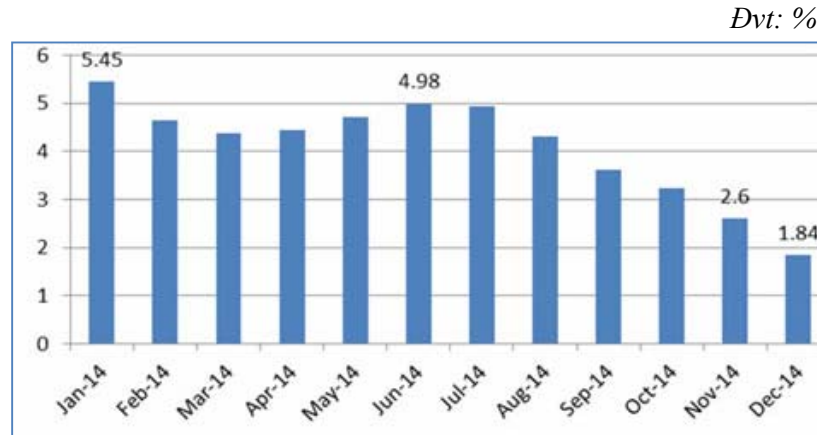
*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Theo đánh giá của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia thì tuy nền kinh tế có sự phục hồi nhưng ngành nông nghiệp vẫn phục hồi chậm do giá nông sản giảm. Chính vì điều này, đã làm cho doanh thu của Công ty giảm nhẹ so với năm 2013. Vì vậy, để hạn chế rủi ro khi ngành nông nghiệp có xu hướng phục hồi chậm thì Công ty luôn nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm giữ vững thị phần trong nước cũng như hướng tới xuất khẩu.

#### Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Tỷ lệ lạm phát của các tháng trong năm 2014 so với cùng kỳ đạt cao nhất vào tháng 1 cũng chỉ là 5,45%. Kể từ tháng 6, tỷ lệ tăng của chỉ số giá tiêu dùng ngày càng giảm. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ năm

2013, kéo tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, đây là mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất như Công ty thì chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, việc nhập khẩu một số nguyên liệu cũng sẽ bị ảnh hưởng do yếu tố lạm phát. Để giảm những ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

### **Lãi suất**

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vốn vay và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty. Công ty chủ yếu sử dụng các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này đều là vay tín chấp và đều được thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân. Ngoài ra, đối tác cấp tín dụng cho Công ty đều là đối tác hợp tác lâu năm với Công ty nên Công ty được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất.

Việc phân tích và nhìn nhận các rủi ro kinh tế tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh qua đó giúp Công ty có những chiến lược và hành động nhằm hạn chế tối đa những tác động tiêu cực cũng như tận dụng những cơ hội do sự phục hồi và tăng trưởng nền kinh tế mang lại. Trên cơ sở phân tích trên, trong năm 2015, Công ty tiếp tục cải tiến hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng phục vụ và sản phẩm nhằm tăng cường vị thế sẵn có của mình trên thị trường nội địa và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

### **2. Rủi ro về pháp luật**

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là một công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có hoạt động xuất khẩu tại thị trường Lào, Myanmar và Campuchia nên hoạt động của Công ty cũng bị chi phối bởi hệ thống pháp luật tại các nước mà Công ty đang có hoạt động giao thương.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo về pháp lý với các đối tác chiến lược tại các nước sở tại và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **Rủi ro cạnh tranh**

Hiện nay nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK nhỏ lẻ ở các tỉnh với công nghệ sản xuất đơn giản đã tung ra các mặt hàng phân bón giá rẻ, kém chất lượng. Nạn hàng nhái, hàng giả xuất hiện tràn lan trên thị trường đã làm rối loạn thị trường phân bón nói chung và phân bón NPK nói riêng, ảnh hưởng đến những nhà sản xuất có thương hiệu uy tín. Tuy nhiên với thương hiệu Đầu trâu có uy tín trong nhiều năm qua, đồng thời với những chính sách, biện pháp của Chính phủ như Nghị định 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón và xử lý phân bón giả, phân bón kém chất lượng nên Công ty vẫn giữ vững thị trường hiện có và mở rộng ra các vùng miền trong cả nước.

Theo Hiệp hội phân bón Việt Nam thì sản lượng sản xuất phân bón trong thời gian tới sẽ tiếp tục tăng từ việc các nhà máy sản xuất phân bón trên toàn quốc đưa vào sản xuất, do đó Công ty sẽ chịu nhiều sự cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp này. Đồng thời với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Khu vực mậu dịch tự do các nước Đông Nam Á (AFTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TTP) thì Công ty sẽ phải đối mặt trực tiếp với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia khác. Đối với từng cam kết khi hội nhập thì hiện tại các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước không bị tác động lớn đối với việc cắt giảm mức thuế nhập khẩu. Như các cam kết khi gia nhập WTO, mức trần thuế nhập khẩu đối với mặt hàng phân bón NPK là 6,5%, trong khi đó hiện tại Việt Nam đang đánh thuế nhập khẩu với mặt hàng này là 6%. Đối với AFTA, mức thuế suất hiện hành đối với phân NPK là 3% và khi hội nhập cũng 3% (Nguồn: Tập đoàn hóa chất Việt Nam). Đối với TTP thì Việt Nam đang đàm phán với các đối tác vì vậy chưa xác định mức thuế nhập khẩu đối với mặt hàng này do đó đây chính là rủi ro tiềm ẩn trong tương lai đối với Công ty và các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước. Tuy nhiên, với thương hiệu Đầu trâu đã được bà con nông dân tin dùng lâu năm, cũng như việc Công ty đã cho ra đời các dòng sản phẩm phù hợp với từng loại đất, từng loại cây trồng như Đầu Trâu bón lót, Đầu Trâu bón thúc, Đầu Trâu bón đồng nuôi củ quả cho



thị trường phía Bắc; Đầu Trâu 215 A-A, Đầu Trâu TE A1, Đầu Trâu TE A2 chuyên dùng cho lúa cho thị trường miền Tây, Đầu trâu Agrotain - là dòng sản phẩm có hoạt chất Agrotain làm giảm thất thoát đạm khi bón cho cây trồng ... nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của nông dân. Ngoài ra, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu để cho ra đời các dòng sản phẩm mới chuẩn bị cung cấp ra thị trường như phân bón chuyên dùng cho cây lúa trên đất nhiễm mặn, đất phèn và phân bón vi sinh cho một số cây dược liệu ... Chính vì điều này đã góp phần làm tăng sức cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

Hiện nay một số doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước cũng xuất khẩu sản phẩm ra thị trường các nước như Campuchia, Lào... nên các doanh nghiệp này cũng chính là đối thủ cạnh tranh của Công ty tại chính các nước trên bên cạnh những doanh nghiệp khác trên thế giới. Chính vì vậy để khắc phục những khó khăn trên, Công ty luôn hợp tác với các đối tác tại nước sở tại để cùng họ khai thác thị trường một cách hiệu quả. Ví dụ như thị trường Campuchia, thông qua cổ đông chiến lược là Tập đoàn Yealtk thì Công ty đã gia nhập và có chỗ đứng tại Campuchia hơn 10 năm nay. Bên cạnh đó, để có thể cạnh tranh với các đối thủ tại các nước sở tại, Công ty cũng có những chiến lược riêng như ngoài vai trò là nhà cung cấp phân bón, Công ty còn cung cấp cả giải pháp trong sản xuất nông nghiệp giúp nông dân canh tác ngày càng hiệu quả. Do đó, Công ty đã xây dựng được niềm tin của các nhà phân phối và nhất là bà con nông dân nước sở tại.

Tuy nhiên, với việc mở rộng xuất khẩu sang một số thị trường cũng gặp một số rủi ro như thể chế chính trị, tập quán chăm sóc và sử dụng các loại phân bón, văn hóa vùng miền... Để hạn chế rủi ro trên, Công ty đã đi từng bước thâm nhập thị trường như thông qua các đối tác chiến lược là những doanh nghiệp địa phương để từ đó có thể đưa sản phẩm của Công ty dần tiếp cận với thị trường mới, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề gắn liền với nhu cầu thực tiễn của người nông dân qua đó cũng hướng dẫn, giới thiệu những kỹ thuật nuôi trồng mới nhằm nâng cao năng suất... Chính vì điều này giúp Công ty hạn chế tối đa nhất những rủi ro do việc mở rộng thị trường xuất khẩu.

#### **Rủi ro biến động giá cả nguyên liệu đầu vào**

80% giá thành sản phẩm phân bón của Công ty là từ nguyên liệu đầu vào và nguồn nguyên liệu này được Công ty mua từ các nhà cung cấp do Công ty không tự sản xuất nên việc biến động giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo tính ổn định trong kinh doanh Công ty luôn ký hợp đồng mua bán nguyên liệu trước với nhà cung cấp, đồng thời dự trữ lượng nguyên liệu tồn kho đủ cho Công ty hoạt động được tối thiểu 3 tháng liên tục. Nhờ đó, Công ty giảm được ảnh hưởng của biến động giá nguyên liệu từ nhà cung cấp.

#### **Rủi ro đặc thù của ngành**

Phân bón là ngành phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sản phẩm của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu đối với nông sản và điều kiện tự nhiên như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh, mất mùa... Do vậy, sản lượng tiêu thụ của sản phẩm phân bón chịu ảnh hưởng trực tiếp vào rủi ro khó đoán được trước này; tuy nhiên, Công ty luôn cố gắng theo dõi tình hình thị trường nhằm chuẩn bị trước những tác động bất thường của thời tiết lên lượng cầu phân bón.

#### **4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái**

Công ty có hoạt động xuất khẩu hàng hóa cũng như nhập khẩu một số nguyên liệu đầu vào được thanh toán bằng đồng ngoại tệ, chủ yếu là đồng đô la Mỹ nên việc biến động tỷ giá trên thị trường có thể gây ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty.

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực của rủi ro này đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động sử dụng dòng thu có nguồn gốc ngoại tệ để thanh toán của khoản chi bằng ngoại tệ. Ngoài ra, Công ty cũng theo dõi và dự tính các thay đổi về chính sách tỷ giá, quản lý dòng tiền hiệu quả cũng như đang tiếp cận các công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro như Hợp đồng kỳ hạn mua bán ngoại tệ, Hợp đồng hoán đổi từ các ngân hàng đối tác.

#### **5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu của Công ty. Ngoài tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì có nhiều yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty, ví dụ như tình hình kinh tế - xã hội nói chung, các ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được v.v... Sự biến động tiêu cực của giá cổ phiếu của Công ty có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín của Công ty cũng như có thể gây thiệt hại cho cổ đông của Công ty.

#### **6. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

#### CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Quốc Phong	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Hà Thanh Sơn	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trần Tấn Sơn	Chức vụ: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẮN VIỆT

Đại diện theo pháp luật :	Ông Tô Hải
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán BắN Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
Công ty	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty Cổ phần
CNTT	Công nghệ thông tin
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
DTT	Doanh thu thuần
EPS	Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phần
GĐ	Giám đốc
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HSX	Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
LNST	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ
LNTT	Lợi nhuận trước thuế của cổ đông của công ty mẹ
NL	Nguyên liệu
Phân NPK	Là loại phân đa lượng bao gồm 3 nguyên tố Đạm (N), Lân (P) và Kali (K)
Phân Urê	Là loại phân chứa khoảng 44-48% N nguyên chất
Phân SA	Có tên khác là phân amoni sunphat, chứa khoảng 20 – 21% N nguyên chất, 24% lưu huỳnh. Loại phân này có dạng tinh thể mịn, màu trắng ngà hoặc xám xanh. Phân có mùi hôi khai (mùi amôniac), có vị mặn và hơi chua.
Phân kali (K)	Có tác dụng tốt cho việc tổng hợp đường bột, xellulo, làm cây cứng cáp, giúp quả lớn nhanh...
Cao lanh	Chất phụ gia dùng trong sản xuất phân bón
DAP	Diamonium Phosphate. Là nguyên loại dùng trong sản xuất phân bón NPK
Người có liên quan	Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Điều 6.34 của Luật Chứng khoán và Điều 4.17 của Luật Doanh Nghiệp
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

##### Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Phân bón Bình Điền là Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam. Tuy là Xí nghiệp hạch toán báo sổ nhưng từ năm 1991 đã tự xây dựng thương hiệu cho riêng mình - Thương hiệu “ĐẦU TRÂU”.
- Với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy trang bị kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân làm nội dung cơ bản cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Xí nghiệp với sự chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao độ đã phát triển nhanh chóng và tự khẳng định mình trên thị trường. Thương hiệu ĐẦU TRÂU trở thành gắn gũi với các đại lý bán hàng và bà con nông dân Việt Nam.
- Với sự lớn mạnh đó, năm 2003, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) đã có Quyết định số 73/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty Phân bón Miền Nam thành Công ty Phân bón Bình Điền, là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) cho đến nay.
- Sau khi tách ra, tốc độ phát triển của Công ty ngày càng nhanh, từ một đơn vị gần như không có vị trí nào trong các Công ty thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, sau khi tách ra, Công ty lần lượt vào top 10, sau đó top 5 và năm 2007 Công ty đã đứng đầu về doanh số trong các Đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam và năm 2014 Công ty nằm trong danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – theo giấy chứng nhận số 243/VNR do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VNR) và báo điện tử Vietnamnet kết hợp chứng nhận.
- Vượt qua bao khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển, tập thể CBCNV Công ty Phân bón Bình Điền đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, phát huy tính năng động sáng tạo, có định hướng chiến lược và bước đi phù hợp, đã tạo lập được nền móng vững chắc cho tiến trình hội nhập và phát triển của Công ty. Hiện nay sản phẩm phân bón thương hiệu Đầu Trâu của công ty đã có mặt trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước trong khu vực.
- Đến tháng 6 năm 2008 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam quyết định cổ phần hóa Công ty Phân Bón Bình Điền theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 06 tháng 06 năm 2008. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện các Công việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa cho Công ty. Đến tháng 7 năm 2010 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ- HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty Phân Bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng.
- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2011, sau khi thực hiện tổ chức bán đấu giá thành công 7.371.300 cổ phần ra bên ngoài cho các nhà đầu tư.



**Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:**

Thời điểm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
Tháng 1/2011	397.000.000.000	-	Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần sau khi thực hiện việc Cổ phần hóa Công ty
Tháng 8/2014	476.400.000.000	79.400.000.000	Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25/04/2014 Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2013 Chào bán 7.940.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1 Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đợt tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

**1.2. Giới thiệu thông tin chung về Công ty**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Tên giao dịch: Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company
- Tên viết tắt: BFC

- Logo:

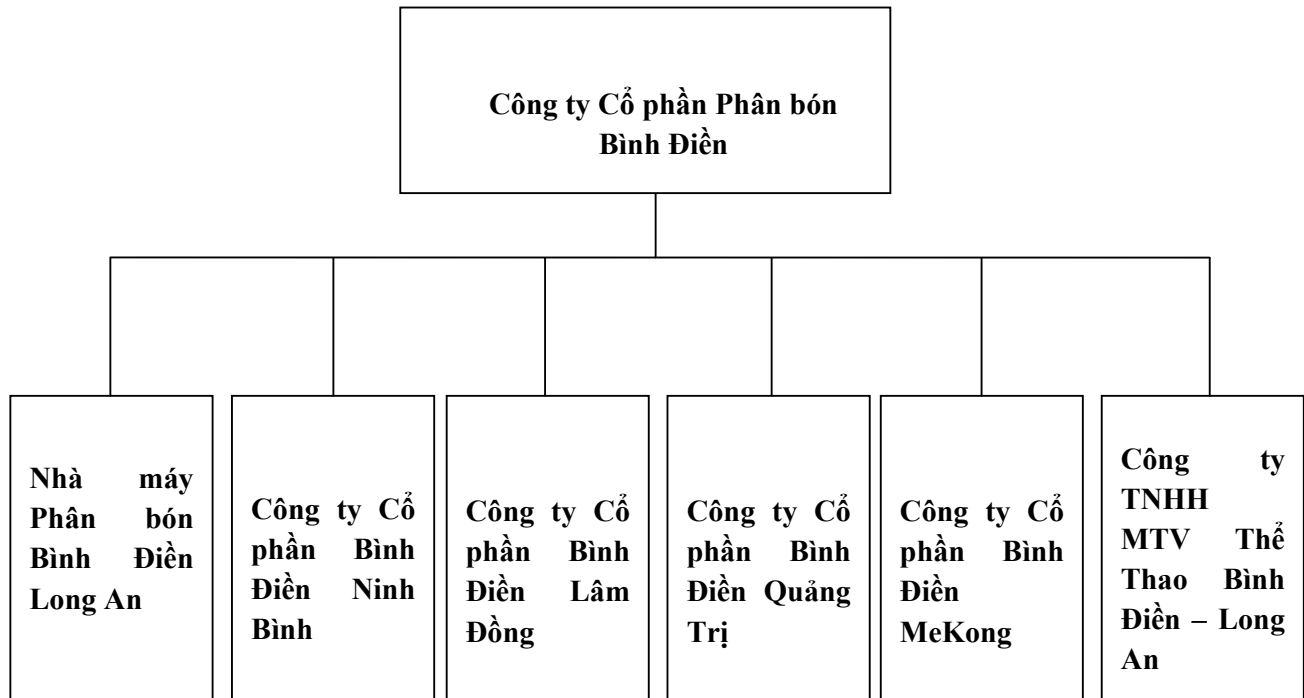


- Vốn điều lệ: 476.400.000.000 (Bốn trăm bảy mươi sáu tỷ bốn trăm triệu) đồng
- Tương ứng với: 47.640.000 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn) cổ phiếu
- Trụ sở chính: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, TPHCM
- Điện thoại: 08 3756 0110 Fax: 08 3756 0799
- Website: www.binhdien.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 01 năm 2011 và cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 2 năm 2015
- **Ngành nghề kinh doanh:**
  - Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phân bón (Không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp)
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản.
  - Kinh doanh bất động sản, địa ốc...

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại chỉ bao gồm

01 trụ sở chính đặt tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, TP.HCM và 01 Chi nhánh và 05 Công ty con.



## 2.1 Các chi nhánh trực thuộc

### Nhà máy Bình Điền Long An:

- Địa chỉ: KCN Long Định, Ấp 4 xã Long Định, Cần Đước, tỉnh Long An
- ĐT: (072) 725566 - Fax: (072) 725544

## 2.2 Các Công ty con

- **Công ty Cổ Phần Bình Điền Lâm Đồng:**
  - Địa chỉ: Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
  - Điện thoại: (063) 3840 416 - Fax: (063) 3840 304
  - Vốn kinh doanh: 49.183.200.000 đồng
  - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại phân bón các loại
  - Tỷ lệ nắm giữ: 51%
- **Công ty Cổ Phần Bình Điền Quảng Trị:**
  - Địa chỉ: Lô 22, Khu Công nghiệp Quán Ngan, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
  - Điện thoại: (053) 581378 - Fax: (053) 581368
  - Vốn kinh doanh: 30.000.000.000 đồng
  - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại phân bón các loại
  - Tỷ lệ nắm giữ: 51%.
- **Công ty Cổ Phần Bình Điền MeKong:**
  - Địa chỉ: Khu công nghiệp Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

- Vốn kinh doanh: 30.000.000.000 đồng
  - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại phân bón các loại
  - Tỷ lệ nắm giữ: 51%.
- **Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An:**
    - Địa chỉ: Khu CN Long Định - Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
    - ĐT: (072) 725566 - Fax: (072) 725544
    - Vốn kinh doanh: 5.000.000.000 đồng
    - Ngành nghề kinh doanh: Quảng Cáo và Thể Thao
    - Tỷ lệ nắm giữ: 100%.
  - **Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình:**
    - Địa chỉ: Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
    - ĐT: (03) 3899903 - Fax: (03) 3899903
    - Vốn kinh doanh: 100.000.000.000 đồng
    - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại phân bón các loại
    - Tỷ lệ nắm giữ: 51%

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

#### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

#### **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

#### **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

#### **Ban Tổng Giám Đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

### **Phòng Tổng hợp**

Phòng Tổng hợp chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc và tổ chức quản lý để đảm bảo sự chỉ đạo điều hành thông suốt của Tổng Giám đốc về các mặt: tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo cán bộ; quản lý lao động tiền lương, thi đua khen thưởng; công tác tổng hợp - thống kê; quản lý hành chính và quản trị; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thông tin tổng hợp của công ty.

### **Phòng kinh doanh**

Phòng Kinh doanh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các cơ chế, chính sách, kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể. Phối hợp với các phòng chức năng khác triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh đã được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt.

### **Phòng Marketing**

Bộ phận Marketing chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các chiến lược, cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty. Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty triển khai các chính sách, kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ của Công ty đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt; thực hiện các chương trình phục vụ cho bà con nông dân.

### **Phòng Tài chính – Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty các cơ chế, chính sách quản lý tài chính của công ty; thực hiện công tác thống kê kế toán theo quy định của pháp luật; kiểm tra, kiểm soát các khoản thu chi theo quy định; theo dõi và báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc các biến động về tài chính của công ty.

### **Phòng Vật tư Xuất nhập khẩu**

Phòng Vật tư xuất nhập khẩu chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách vật tư và xuất nhập khẩu, có nhiệm vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu... bảo đảm cho công tác sản xuất được thông suốt theo kế hoạch đã đặt ra; thực hiện các thủ tục xuất, nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm hàng hoá; kiểm tra, giám sát việc nhập, xuất nguyên liệu, vật tư, thành phẩm và hàng hoá tồn kho của công ty theo đúng quy định hiện hành.

### **Phòng Kỹ thuật sản xuất**

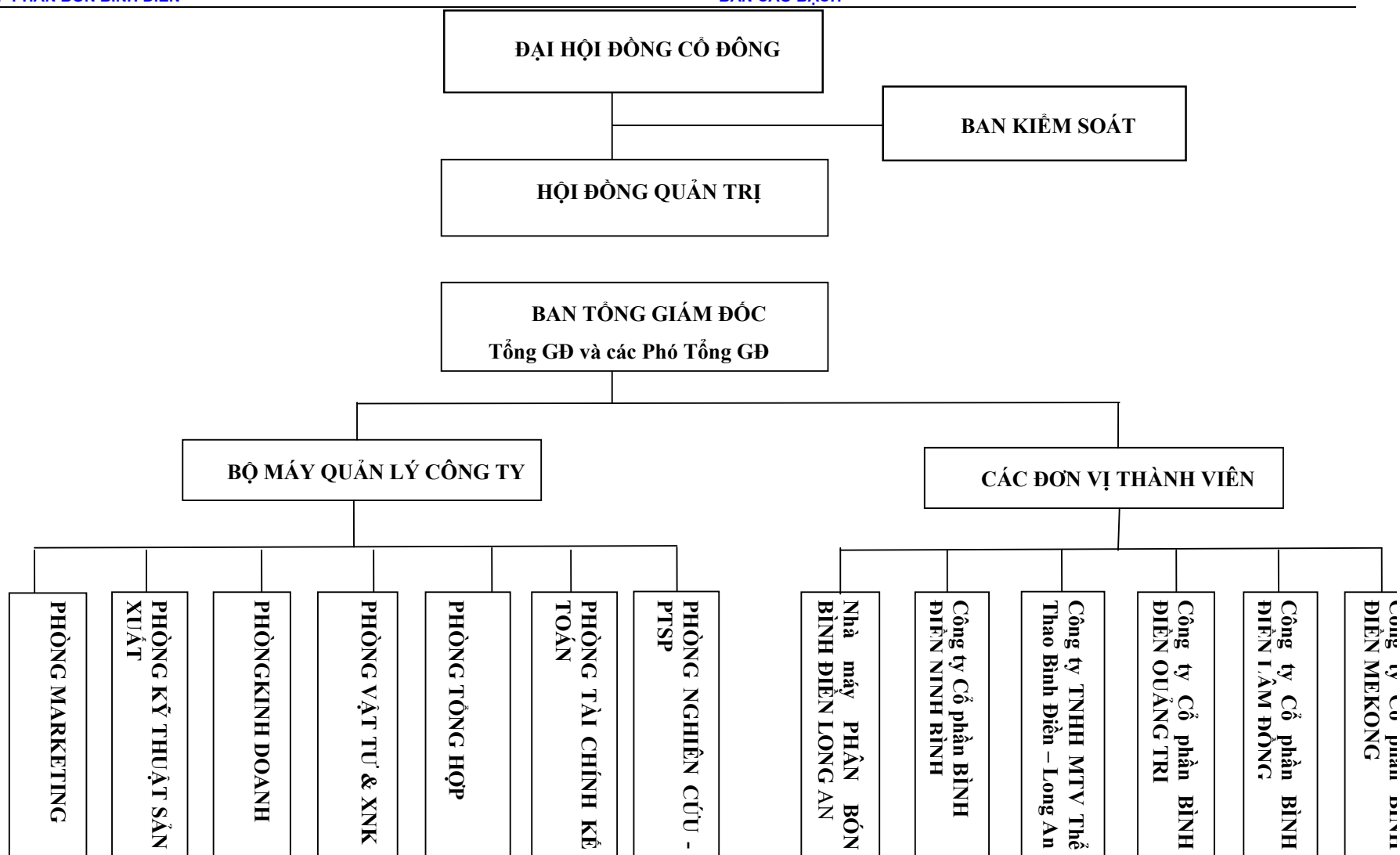
Phòng Kỹ thuật sản xuất chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật sản xuất, có nhiệm vụ thực hiện công tác khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và ứng dụng vào công tác sản xuất; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp và an toàn

lao động; đề xuất các định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm; thực hiện công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản; nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện công nghệ sản xuất của công ty.

**Phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm**

Phòng Nghiên cứu phát triển thực hiện các thí nghiệm để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới, giúp công ty cũng như người tiêu dùng sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Nghiên cứu triển khai các đề tài khoa học trong lĩnh vực có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.





#### 4. Danh sách và Cơ cấu cổ đông của Công ty

##### 4.1 Cổ đông sáng lập

Không có

##### 4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm ngày 01/6/2015

Tại thời điểm 01/6/2015, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng, tỷ lệ sở hữu	
				Số lượng	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	100100061	1A Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	30.966.000	65%
<b>Tổng cộng</b>				<b>30.966.000</b>	<b>65%</b>

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

##### 4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 01/6/2015:

Phân loại	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Trong nước</b>	<b>485</b>	<b>40.763.718</b>	<b>85,6</b>
- Cá nhân	476	5.413.525	11,4
- Tổ chức	9	35.350.193	74,2
<i>Trong đó</i>			
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	01	30.966.000	65,0
<b>Nước ngoài</b>	<b>5</b>	<b>6.876.282</b>	<b>14,4</b>
- Cá nhân	0	0	0
- Tổ chức	5	6.876.282	14,4
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG</b>	<b>490</b>	<b>47.640.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết

##### 5.1 Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền:

- Địa chỉ: 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số cổ phần sở hữu: 30.966.000 cổ phần, tương ứng 65% vốn điều lệ
- Vốn điều lệ: 16.000.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ.
- ✓ Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

### 5.2 Danh sách công ty mà Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ	Giá trị vốn góp của BFC (ngàn đồng)	Tỷ lệ góp vốn của BFC (%)
01	Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	49.183,2	Sản xuất và kinh doanh phân bón các loại	Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng	25.083.432	51%
02	Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	30.000	Sản xuất và kinh doanh phân bón các loại	Lô 22, KCN Quán Ngan, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, Quảng Trị	15.300.000	51%
03	Công ty Cổ phần Bình Điền Mê Kông	30.000	Sản xuất và kinh doanh phân bón các loại	C12/21 Tân Kiên, Bình Chánh, TP HCM	15.300.000	51%
04	Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền – Long An	5.000	Quảng cáo và thể thao.	KCN Long Định - Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, Long An	5.000.000	100%
05	Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	100.000	Sản xuất và kinh doanh phân bón các loại	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, Ninh Bình	51.000.000	51%

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

### 5.3 Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền đầu tư liên kết: Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Các lĩnh vực hoạt động của Công ty đang thực hiện:

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phân bón;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản.
- Ngành nghề kinh doanh bất động sản của Công ty chưa thực hiện phát triển dự án nào, thời gian qua Công ty chỉ chú trọng đến ngành nghề chính là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Công ty chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phân bón NPK – là loại phân đa lượng bao gồm 3 nguyên tố Đạm (N), Lân (P) và Kali (K) với những dòng sản phẩm chính như: Đầu trâu Agrotain là dòng sản phẩm có hoạt chất Agrotain làm giảm thất thoát đạm khi bón cho cây trồng; Đầu trâu chuyên dùng phù hợp cho từng loại cây trồng như phân chuyên dùng cho café, lúa, hồ tiêu, cao su... ; dòng NPK đầu trâu cao cấp phù hợp cho các loại cây trồng và dòng sản phẩm phân bón dành cho hoa kiểng. Ngoài ra, Công ty còn các dịch vụ khác như cho thuê kho bãi, tuy nhiên, doanh thu từ dịch vụ này chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

Trước 1990 cơ sở chỉ sản xuất vài sản phẩm phân NPK cấp thấp, nay Công ty đã có hàng trăm chủng loại sản phẩm phân NPK phục vụ cho các loại cây trồng và từng vùng đất khác nhau như Đầu trâu Agrotain, Đầu trâu TE + Agrotain, NPK Đầu trâu 16-16-8+TE... Từ một vài tỉnh, nay thị trường của công ty đã mở rộng ra không những cả nước, mà còn vươn tới một số nước lân cận như Campuchia, Myanma, Lào... với kim ngạch xuất khẩu từ 15 – 20 triệu USD. Từ sản lượng vài ngàn tấn/năm nay đã lên tới trên 600 ngàn tấn, với doanh thu năm 2013 đạt 6.638 tỷ đồng. Đặc biệt là đến nay, phân bón Đầu Trâu không còn xa lạ với bà con nông dân, mà đã trở thành một mặt hàng không thể thiếu của bà con ở một số khu vực, bởi chất lượng và hiệu quả của nó mang lại.

Sau thời gian chuyển sang mô hình tổ chức là Công ty cổ phần, Công ty đã cơ cấu lại doanh nghiệp và phát triển thêm nhiều sản phẩm NPK mới như phân bón Đầu trâu chuyên dung, phân bón dành cho hoa kiểng, NPK Đầu trâu nhằm tăng năng lực sản xuất của Công ty trên thị trường phân bón. Sự tăng trưởng của Công ty được thể hiện qua việc sản lượng phân bón tiêu thụ năm 2014 đạt 644.637 tấn so với sản lượng năm 2013 đạt 612.394 tấn, đồng thời góp phần đưa doanh thu của Công ty lên gần 6.400 tỷ đồng vào năm 2014.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh nội địa, Công ty cũng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các nước Lào, Campuchia và Myanmar. Hiện tại, cả ba thị trường trên đều rất triển vọng vì nền nông nghiệp của họ còn chưa phát triển, hình thức canh tác vẫn còn lạc hậu, chưa sử dụng nhiều ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nên Công ty đã từng bước thâm nhập vào thị trường thông qua các đối tác chiến lược là doanh nghiệp địa phương, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề để giới thiệu các kỹ thuật canh tác tiên tiến để bà con nông dân nước sở tại có thể ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.

**Kết quả về sản lượng tiêu thụ năm 2013, 2014 và 6 tháng/2015**

STT	Diễn giải	Năm 2013	Năm 2014	Tăng giảm		6T/2015
		(tấn)	(tấn)	Giá trị	Tỷ lệ	(tấn)
1	Sản lượng phân bón NPK sản xuất	640.432	670.213	29.781	4,65%	260.992
2	Sản lượng NPK tiêu thụ	612.394	644.637	32.243	5,27%	318.696

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

**Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ theo doanh thu thuần**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2013		Năm 2014		6T/2015	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Nội địa</b>	<b>5.748.471</b>	<b>87,27</b>	<b>5.474.799</b>	<b>85,85</b>	<b>2.763.321</b>	<b>89,01</b>
1	Bán hàng hóa, sản phẩm	5.746.662	99,97	5.472.400	99,96	2.758.408	99,82
2	Cung cấp dịch vụ*	1.809	0,03	2.399	0,04	4.913	0,18
<b>II</b>	<b>Xuất khẩu</b>	<b>836.639</b>	<b>12,71</b>	<b>902.426</b>	<b>14,15</b>	<b>317.555</b>	<b>10,23</b>
1	Campuchia	753.705	90,09	826.259	91,56	282.791	89,05
2	Myanmar	3.177	0,38	20.517	2,27	-	-
3	Lào	79.757	9,53	55.650	6,17	34.764	10,95
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.585.110</b>	<b>100</b>	<b>6.377.225</b>	<b>100</b>	<b>3.104.629</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Hợp nhất soát xét 6T/2015

\*Dịch vụ cho thuê kho bãi

Doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty chính yếu đến từ hoạt động bán sản phẩm phân bón NPK, ngoài ra Công ty còn có doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ (cho các Công ty con thuê kho bãi) tuy nhiên tỷ trọng trong doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ này chiếm tỷ trọng rất nhỏ và không thường xuyên.



**Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ theo lợi nhuận gộp**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2013		Năm 2014		6T/2015	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Nội địa</b>	<b>613.793</b>	<b>87,95</b>	<b>584.198</b>	<b>85,85</b>	<b>327.811</b>	<b>88,92</b>
1	Bán hàng hóa, sản phẩm	611.984	99,71	581.799	99,59	322.898	98,50
2	Cung cấp dịch vụ*	1.809	0,29	2.399	0,41	4.913	1,50
<b>II</b>	<b>Xuất khẩu</b>	<b>84.097</b>	<b>12,05</b>	<b>96.295</b>	<b>14,15</b>	<b>40.859</b>	<b>11,08</b>
1	Campuchia	72.652	86,39	76.555	79,50	32.122	78,62
2	Myanmar	306	0,36	1.901	1,97	-	-
3	Lào	11.139	13,25	17.839	18,53	8.737	21,38
<b>Tổng cộng</b>		<b>697.890</b>	<b>100</b>	<b>680.493</b>	<b>100</b>	<b>368.670</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Hợp nhất soát xét 6T/2015

\*Dịch vụ cho thuê kho bãi

**6.2 Nguyên vật liệu****6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty được cung cấp chính bởi các đơn vị thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam cũng như các nhà cung cấp trong nước. Trong trường hợp nguồn nguyên liệu trong nước bị thiếu hụt, Công ty sẽ thực hiện nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài.

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
1	DAP	Công ty Cổ phần DAP-Vinachem, Công ty DAP Lào Cai, Công ty Cổ phần Nông sản Long Hải, Công ty Cổ phần Vinacam, Công ty TNHH Nguyễn Phan, Công ty TNHH Đầu tư Tân Phát
2	Kali	Công ty CP Vinacam
3	Cao lanh các loại	Công ty TNHH Khoáng sản Phúc Thịnh, Công ty TNHH Tân Diên, Công ty TNHH Phước Quang, Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
4	Ure	Công ty CP Phân bón dầu khí Cà Mau, Công ty TNHH Nguyễn Phan, Công ty TNHH Đạm Ninh Bình
5	SA	Công ty TNHH Đầu tư Tân Phát, Công ty TNHH TM DV Thái Sơn, DNTN Nguyễn Ngọc

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

Trong năm 2014 nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào từ các nhà máy nói trên đã cung cấp đầy đủ nguồn nguyên liệu cho các công ty phân bón trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Điều này đã làm giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu ngoại nhập từ nước ngoài chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố ro như lãi suất, tỷ giá, vận chuyển ... Với nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào, thêm vào đó là tính ổn định của nền kinh tế, Công ty có những tính toán thận trọng trong việc dự trữ và ký kết các hợp đồng mua nguyên liệu đầu vào nhằm giảm tối đa sự ảnh hưởng của sự biến động giá tác động không tốt đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn 90% nguyên liệu đầu vào của Công ty được mua từ các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là từ các doanh nghiệp trong cùng tập đoàn, chỉ chưa đến 10% nguyên liệu là Kali và một số nguyên liệu khác còn phải nhập từ nước ngoài nên Công ty cũng hạn chế được phần nào rủi ro nguồn cung nguyên liệu đầu vào.

### 6.2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp tới doanh thu, lợi nhuận

80% giá thành sản phẩm phân bón của Công ty là từ nguyên liệu đầu vào và nguồn nguyên liệu này được Công ty mua từ các nhà cung cấp do Công ty không tự sản xuất. Vì vậy, khi giá cả nguyên liệu đầu vào thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, có năng lực sản xuất và đủ khả năng đảm bảo nguồn cung cấp một cách ổn định. Để đảm bảo tính ổn định trong kinh doanh Công ty luôn ký hợp đồng mua bán nguyên liệu trước với nhà cung cấp, đồng thời dự trữ lượng nguyên liệu tồn kho đủ cho Công ty hoạt động được tối thiểu 3 tháng liên tục. Nhờ đó, Công ty giảm được ảnh hưởng của biến động giá sản phẩm từ nhà cung cấp.

Bảng biến động giá một số nguyên vật liệu chính của Công ty như sau:

*Dvt: đồng/tấn*

STT	Tên nguyên vật liệu chính	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/Giảm so với năm 2013
1	Ure	8.236.738	7.390.150	-10,3%
2	DAP	10.818.306	10.503.237	-2,9%
3	Kali	9.794.783	7.740.029	-21,0%

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

Trong năm 2014, giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty biến động theo từng loại nguyên liệu khác nhau nhưng nhìn chung giá nguyên liệu đầu vào chính trong năm 2014 của Công ty giảm so với năm 2013. Tuy giá nguyên liệu đầu vào giảm nhưng với sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ trong ngành nên Công ty đã phải giảm giá bán một số sản phẩm chính từ 2% đến 3%. Chính vì điều này đã làm cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2014 giảm so với năm 2013.

### 6.3 Chi phí hoạt động sản xuất

**Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		6T/2015	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	5.887.220	89,40%	5.696.732	89,33%	2.735.959	88,13%
2	Chi phí bán hàng	209.310	3,18%	169.632	2,66%	133.688	4,31%
3	Chi phí QLDN	44.714	0,68%	59.967	0,94%	38.540	1,24%
4	Chi phí tài chính	133.800	2,03%	106.704	1,67%	45.841	1,48%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>119.974</i>	<i>1,82%</i>	<i>98.353</i>	<i>1,54%</i>	<i>40.235</i>	<i>1,30%</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.275.044</b>	<b>95,29%</b>	<b>6.033.035</b>	<b>94,60%</b>	<b>2.954.028</b>	<b>95,16%</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Hợp nhất soát xét 6T/2015

Chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí, đạt mức 89,40% và 89,33% doanh thu thuần trong năm 2013 và 2014. Chi phí bán hàng bao gồm chi phí nhân viên, chi phí công cụ, dụng cụ, vật liệu, chi phí mua ngoài và chi phí khác. Trong năm 2014, chi phí bán hàng giảm mạnh so với năm 2013 là do Công ty cắt giảm một số chi phí quảng cáo, tiếp thị và chi phí bán hàng khác do chưa thực sự hiệu quả đến hoạt động kinh doanh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ, chi phí khấu hao, và các chi phí dịch vụ khác trong đó chi phí nhân viên quản lý và chi phí dịch vụ mua ngoài lần lượt chiếm tỷ lệ 39% và 45% trong tổng chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2014.

Tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu thuần giảm mạnh từ 2,03% trong năm 2013 xuống 1,67% trong năm 2014. Chi phí tài chính giảm mạnh trong năm 2014 là do trong năm 2014 tình hình tài chính của Công ty tốt, tiền mặt dồi dào do khách hàng luôn trả nợ đúng hạn nên Công ty đã thực hiện trả bớt nợ vay ngân hàng.

#### 6.4 Trình độ công nghệ

Hiện tại Công ty đang áp dụng sản xuất phân bón NPK theo công nghệ Ure hóa lỏng (tạo hạt 2). Với công nghệ này sẽ làm cho hàm lượng Ure cao hơn trong phối liệu nên tạo ra nhiều sản phẩm phân bón NPK cao cấp hơn. Việc áp dụng công nghệ này làm cho sản phẩm vẫn đảm bảo chất lượng khi đưa hàm lượng Ure cao vào trong sản xuất nhưng đồng thời làm giảm đi tỷ lệ thất thoát trong quá trình bảo quản sản phẩm.

Một số máy móc thiết bị dây chuyền chính của Công ty như sau:

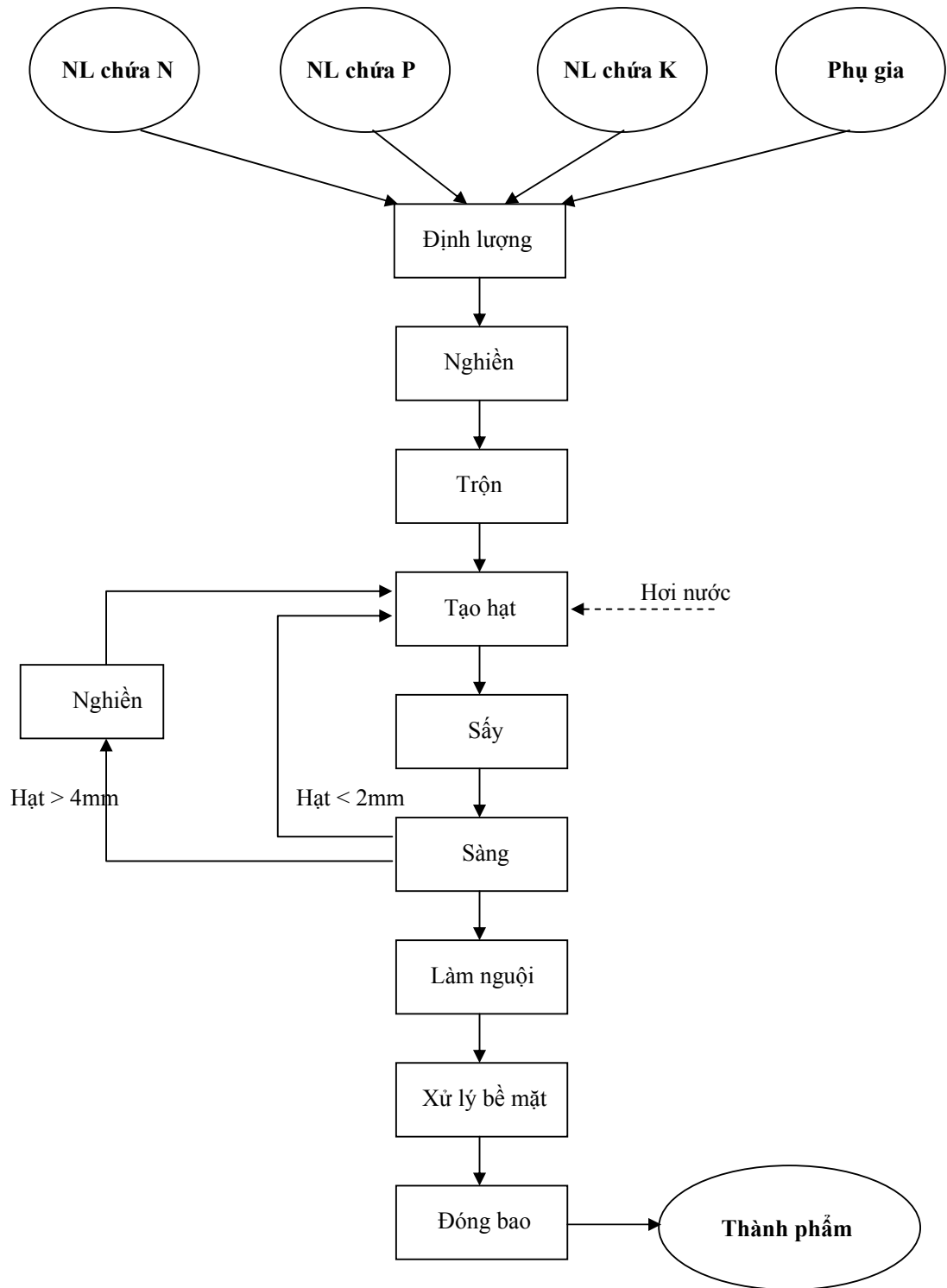
STT	Hệ thống	Năm sản xuất	Xuất xứ
1	Hệ thống định lượng	2012	Trung Quốc
2	Các máy nghiền	2012	Trung Quốc
3	Các máy thùng quay	2012	Trung Quốc

4	Các sàng	2012	Trung Quốc
5	Các băng tải	2012	Trung Quốc
6	Các gầu tải	2012	Trung Quốc
7	Các cyclone và tay áo	2012	Trung Quốc
8	Các quạt	2012	Trung Quốc
9	Ống công nghệ	2012	Việt Nam
10	Hơi nước	2012	Trung Quốc
11	Ống khói	2012	Trung Quốc
12	Lò than	2012	Trung Quốc
13	Các hệ thống chứa	2012	Trung Quốc
14	Hệ thống urea	2012	Trung Quốc
15	Hệ thống cân	2012	Trung Quốc
16	Hệ thống khí nén	2012	Trung Quốc
17	Trục vít cao lạnh	2012	Trung Quốc
18	Các lan can cầu thang và phôi toàn bộ	2012	Trung Quốc
19	Hệ thống điện	2012	Trung Quốc

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

Hiện nay, Công ty có ba quy trình công nghệ sản xuất NPK: dạng một hạt (công nghệ SA), dạng một hạt (công nghệ Ure) và dạng trộn.

#### **6.4.1 Quy trình chung công nghệ sản xuất phân NPK dạng một hạt (Công nghệ SA)**

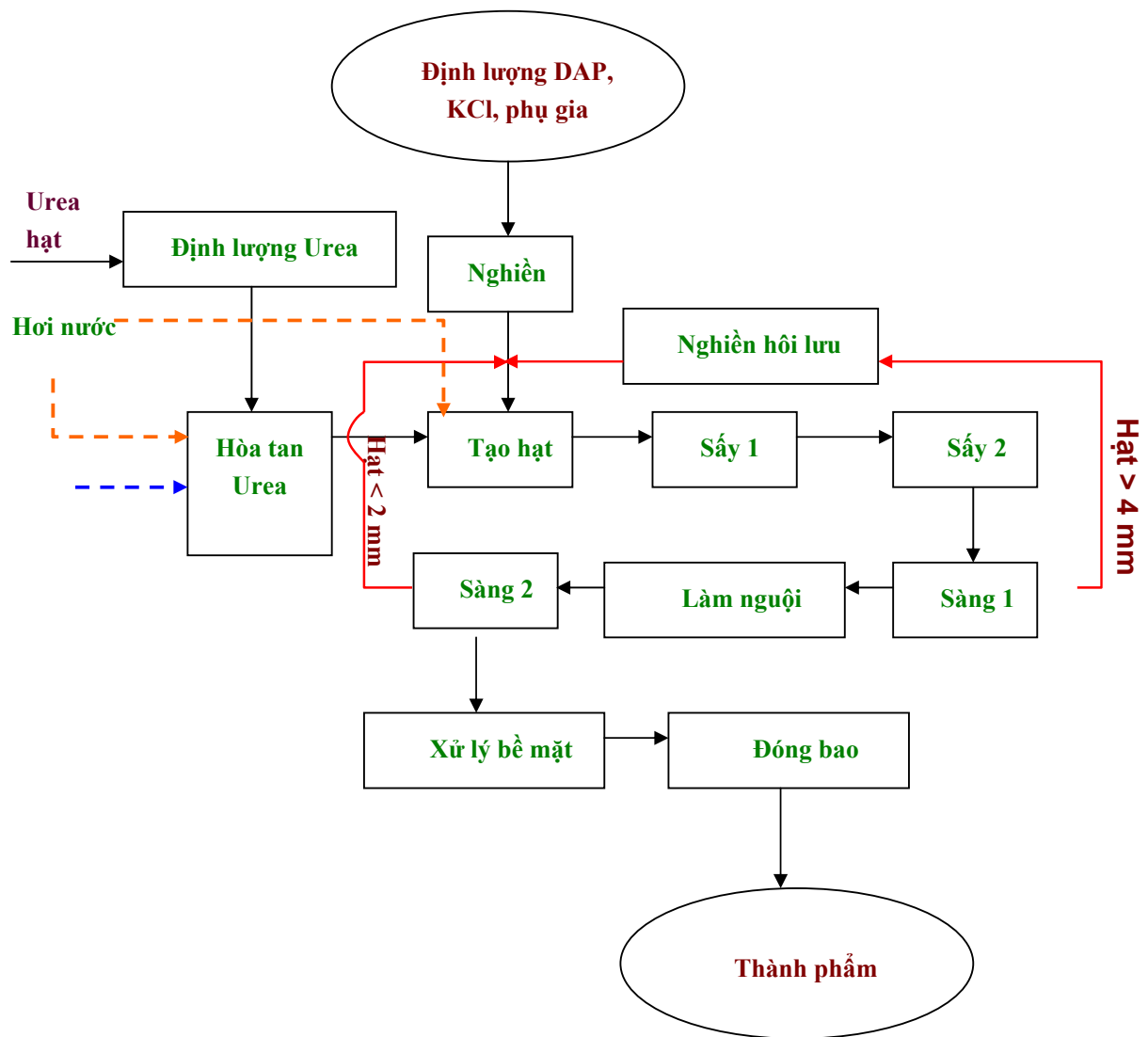


Các nguyên liệu chứa đạm (N), Lân (P), Kali (K), trung vi lượng, phụ gia sẽ được qua hệ thống định lượng tự động để có hàm lượng dinh dưỡng như thiết lập. Sau khi qua khỏi hệ thống định lượng, các nguyên liệu này sẽ được nghiền mịn và trộn đều trước khi vào thiết bị tạo hạt. Sau khi ra khỏi thiết bị tạo hạt, dòng nguyên liệu lúc này ẩm hơn do được bổ sung ẩm (hơi nước) và có tỷ lệ tạo hạt khoảng 70% (tùy theo từng loại phối liệu) với kích cỡ hạt từ 2,0 – 4,0 mm.



Sau khi ra khỏi thiết bị tạo hạt, dòng liệu vào thiết bị sấy để đạt độ ẩm  $\leq 1,0\%$ . Tiếp đến, dòng liệu qua thiết bị sàng để phân loại hạt cỡ hạt. Hạt có kích thước lớn hơn 4,0 mm qua thiết bị nghiền và hồi lưu về thiết bị tạo hạt. Hạt có kích thước nhỏ hơn 2,0 mm hồi lưu về thiết bị tạo hạt. Hạt có kích thước từ 2,0 – 4,0 mm sẽ vào thiết bị làm nguội. Sau khi ra khỏi thiết bị làm nguội, hạt đạt nhiệt độ trong khoảng nhiệt độ môi trường + 50 độ C. Tiếp đến, hạt được xử lý bề mặt bằng phụ gia để giảm hiện tượng kết khối trước khi vào thiết bị đóng bao và lưu kho

#### 6.4.2 Quy trình chung công nghệ sản xuất phân NPK dạng một hạt (Công nghệ Urea)

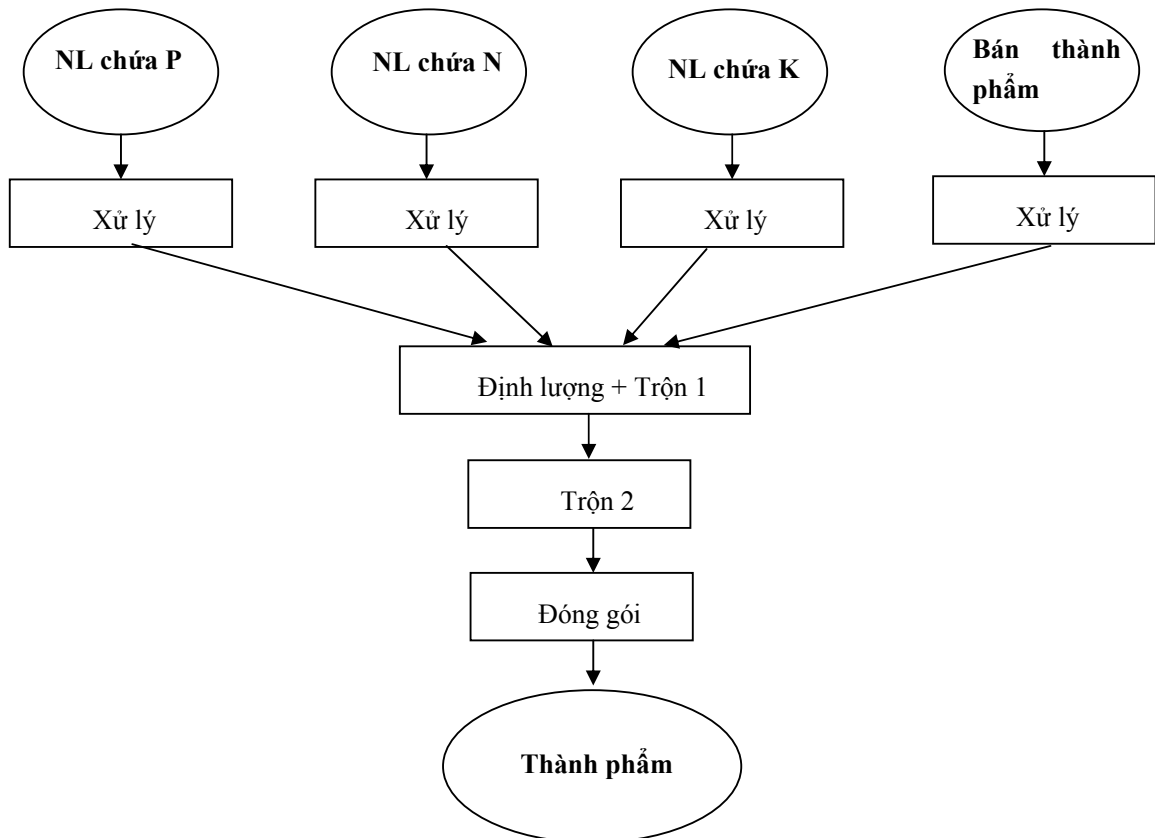


Các nguyên liệu chứa đạm (N), Lân (P), Kali (K), trung vi lượng, phụ gia sẽ được nghiền mịn trước khi vào hệ thống định lượng tự động để có hàm lượng dinh dưỡng như thiết lập. Sau khi qua khỏi hệ thống định lượng, các nguyên liệu này sẽ được trộn đều trước khi vào thiết bị tạo hạt

Urea được hòa tan để đạt nồng độ dung dịch 95%. Sau đó, dòng Urea được phun theo tỷ lệ công thức phối liệu vào thiết bị tạo hạt cùng dòng nguyên liệu vào thiết bị tạo hạt để đạt được

hàm lượng dinh dưỡng mong muốn. Sau khi ra khỏi thiết bị tạo hạt, dòng nguyên liệu lúc này ẩm hơn do được bổ sung ẩm (hơi nước) và có tỷ lệ tạo hạt khoảng 70% (tùy theo từng loại phối liệu) với kích cỡ hạt từ 2,0 – 4,0 mm. Sau khi ra khỏi thiết bị tạo hạt, dòng liệu vào thiết bị sấy để đạt độ ẩm  $\leq 1,0\%$ . Tiếp đến, dòng liệu qua thiết bị sàng để phân loại kích cỡ hạt. Hạt có kích thước lớn hơn 4,0 mm qua thiết bị nghiền và hồi lưu về thiết bị tạo hạt. Hạt có kích thước nhỏ hơn 2,0 mm hồi lưu về thiết bị tạo hạt. Hạt có kích thước từ 2,0 – 4,0 mm sẽ vào thiết bị làm nguội. Sau khi ra khỏi thiết bị làm nguội, hạt đạt nhiệt độ trong khoảng nhiệt độ môi trường + 50 độ C. Tiếp đến, hạt được sàng lần 2 để loại bỏ hạt có kích thước nhỏ hơn 2,0mm một lần nữa và qua thiết bị xử lý bề mặt bằng phụ gia để giảm hiện tượng kết khối trước khi vào thiết bị đóng bao và lưu kho

#### 6.4.3 Quy trình công nghệ sản xuất phân NPK dạng trộn



Các nguyên liệu chứa đạm (N), Lân (P), Kali (K), trung vi lượng, phụ gia phải ở dạng được xử lý bề mặt trước khi vào dây chuyền sản xuất nhằm đảm bảo hạt không bị ẩm (độ ẩm  $\leq 1,0\%$ ), hạn chế quá trình kết khối khi đóng bao hay bổ sung các phụ gia nhằm tăng hiệu quả sử dụng. Các nguyên liệu này sẽ được qua hệ thống định lượng để có hàm lượng dinh dưỡng như mong muốn. Sau đó, dòng liệu sẽ qua hai lần trộn nhằm đảm bảo độ đồng đều hàm lượng và cuối cùng là đóng bao thành phẩm

#### 6.5 Tình hình nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới

Năm 2014, trên cơ sở những sản phẩm trước đây, Công ty tiếp tục nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm mới phù hợp với từng vùng, như: Đầu Trâu tăng trưởng, Đầu Trâu chắc hạt, 16-16-8-6S+TE, cho khu vực Tây nguyên; Đầu Trâu bón lót, Đầu Trâu bón thúc, Đầu Trâu bón

đồng nuôi củ quả cho thị trường phía Bắc; Đậu Trâu 215 A-A, Đậu Trâu TE A1, Đậu Trâu TE A2 chuyên dùng cho lúa ở thị trường miền Tây. Những sản phẩm mới đều được thị trường tiếp nhận thông qua sản lượng tiêu thụ của Công ty tăng so với năm 2013.

Bên cạnh đó, trong năm 2014, Công ty đã tiến hành khảo nghiệm, thí nghiệm các loại phân bón mới cho nhiều loại cây trồng khác nhau tại 120 địa điểm trên toàn quốc, Campuchia, Myanmar và thực hiện 08 đề tài cấp Nhà nước, trong đó đề tài nghiên cứu phân bón chuyên dùng cho cây lúa trên đất nhiễm mặn và đất phèn và đề tài nghiên cứu phân bón vi sinh cho một số cây dược liệu đã được nghiệm thu. Trong tương lai công ty sẽ xem xét sản xuất các sản phẩm phân bón của các đề tài đã được nghiệm thu để phục vụ người tiêu dùng.

## 6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Việc quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm đặc biệt được chú trọng. Năm 2014, công ty đã tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng trên từng khâu, từng công đoạn, đặc biệt công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống định lượng tiên tiến cho dây chuyền tạo hạt 2 (Ure hóa lỏng) và thiết bị phân tích chất lượng hiện đại từ Đức, qua đó đã kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm của Công ty trước khi đóng bao để đưa ra thị trường, nhờ vậy sản phẩm của công ty ngày càng được bà con nông dân tin dùng.

Hiện tại, Công ty đang áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để kiểm tra tất cả các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 6.7 Hoạt động Marketing

Trong năm 2014, Công ty đã triển khai nhiều chương trình hoạt động quảng bá thương hiệu, phục vụ cho công tác phát triển thị trường như hoạt động quảng bá trên sóng truyền hình, truyền thanh, hội nghị... Trong đó nổi bật là các chương trình sau:

- Tiếp tục thực hiện thành công chương trình “Đồng hành và chia sẻ” ở các đài truyền hình trọng điểm ở từng khu vực như VTV Cần Thơ, ĐăkLăk, Bình Phước, Bình Thuận, Gia Lai. Chương trình “Đồng hành và chia sẻ” cùng với các chương trình khác được triển khai như: chương trình tư vấn nông nghiệp cho khu vực miền Trung trên VTV Phú Yên, chương trình phân bón với nhà nông trên VOV2, chương trình phân bón với nhà nông bằng tiếng Việt và Ê Ê trên VOV5 cho khu vực 5 tỉnh Tây nguyên, chương trình “làm giàu cùng phân bón Đậu Trâu” đã được nông dân, các nhà khoa học, các cơ quan quản lý nông nghiệp đánh giá cao và trở thành những kênh chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với bà con nông dân.
- Tiếp tục tham gia chương trình sản xuất lúa trên những cánh đồng mẫu lớn sản xuất theo hướng VietGap do công ty phối hợp với Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn.
- Tại thị trường phía Bắc, công ty phối hợp với đối tác Công ty TNHH Thái Sơn tổ chức nhiều hội nghị triển khai sản phẩm mới cho vụ mùa, tập huấn cho nông dân sử dụng các sản phẩm mới như: Đậu Trâu bón thúc, Đậu Trâu bón đồng, nuôi củ quả..., nhờ vậy mức tiêu thụ sản phẩm của công ty tại thị trường phía Bắc ngày càng tăng.
- Tại thị trường Campuchia: Công ty đã phối hợp với nhà phân phối tổ chức các chương trình như: cánh đồng mẫu trên lúa cao sản, tập huấn cho các trang trại, nông trường mía, cánh đồng mẫu trên mía, tư vấn trên Radio... để hướng dẫn cho bà con nông dân, chủ

trang trại kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón có hiệu quả, qua đó làm tăng giá trị sử dụng sản phẩm phân bón Đầu Trâu, nhờ vậy sản phẩm của công ty ngày càng được bà con nông dân tại Campuchia tin dùng.

- Tại thị trường Myanmar: công ty đã thực hiện các hoạt động trình diễn, nghiên cứu thị trường, hội thảo đầu bờ, giới thiệu sản phẩm, tập huấn “Đại lý phân bón Đầu Trâu chuyên nghiệp”... Qua những chương trình này đã giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của công ty và bước đầu đã tạo được niềm tin với người dân Myanmar. Đây là tiền đề để phát triển sản phẩm của công ty tại thị trường Myanmar trong tương lai.
- Tổ chức thành công giải bóng chuyền nữ quốc tế tranh “Cúp VTV – Bình Điền” lần thứ VIII tại tỉnh Đắk Nông. Việc tổ chức thành công sự kiện trên đã góp phần vào việc quảng bá thương hiệu phân bón Đầu Trâu, góp phần đưa thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” ngày càng gần gũi hơn với người nông dân.

Trong năm 2015, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các công tác quảng bá thương hiệu thông qua các chương trình đã thực hiện trong năm 2014. Đặc biệt, năm 2015, Công ty tiếp tục tổ chức giải bóng chuyền nữ quốc tế tranh “Cúp VTV – Bình Điền” lần thứ 9 tại Quảng Trị từ ngày 21/3 đến 29/3/2015. Đây là giải đấu thường niên có chất lượng cao, quy tụ nhiều đội tuyển quốc gia tham dự. Giải năm nay thu hút chín đội bóng chuyền tham dự bao gồm: năm đội tuyển nước ngoài đến từ Trung Quốc, Kazakhstan, Nhật Bản, Triều Tiên, Malaysia và bốn đội tuyển nữ của các câu lạc bộ trong nước.

Việc thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu cho công tác phát triển thị trường đã nêu trên đã góp phần rất lớn trong việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ của Công ty trong và ngoài nước.

### 6.8 Nhân hiệu thương mại, bằng phát minh sáng chế

Hiện tại, Công ty chỉ có các nhãn hiệu thương mại đã được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu Trí tuệ cấp theo Quyết định sau đây:



Quyết định số 32085/QĐ-SHTT ngày 22/6/2012 và Quyết định số 36667/QĐ-SHTT ngày 16/07/2012



Quyết định số 19474/QĐ-SHTT ngày 29/09/2007 và Quyết định số 11654/QĐ-SHTT ngày 26/05/2011

**6.9 Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đang thực hiện và đã được ký kết**

STT	Khách hàng	Tên sản phẩm	Hợp đồng	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Hiệu lực
1	Yetak Group LTD.	Phân bón NPK	BY01/15	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
2	Công ty TNHH TM&DV Thái Sơn	Phân bón NPK	04/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
3	Công ty TNHH TMDV Kim Ngoan	Phân bón NPK	02/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
4	Công ty TNHH TMDV Phân bón Tuấn Vũ	Phân bón NPK	01/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
5	Công ty TNHH MTV Thịnh Thành ĐắcLắc	Phân bón NPK	03/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
6	Công ty TNHH Khánh Hiền	Phân bón NPK	06/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
7	DNTN Tường Dung	Phân bón NPK	16/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
8	Công ty TNHH Út Nữ	Phân bón NPK	07/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
9	Công ty TNHH Hữu Nghị	Phân bón NPK	09/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015
10	DNTN Kim Hoàng	Phân bón NPK	15/ĐL/2015	Hợp đồng nguyên tắc	01/01/2015	Năm 2015

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

Các hợp đồng nguyên tắc trên chỉ được quyết toán vào thời điểm 31/12/2015 nên các hợp đồng nêu trên không có trị giá của hợp đồng.

## 7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

## 7.1 Một số chỉ tiêu hoạt động trong các năm 2013, năm 2014 và 6 tháng năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất					BCTC Công ty mẹ				
		Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6T/2015	% tăng giảm (*)	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6T/2015	% tăng giảm (*)
1	Tổng tài sản	2.917.550	2.985.915	2,34%	3.220.465	13,23	2.459.014	2.422.293	-1,49%	2.582.584	9,88
2	Vốn chủ sở hữu	669.113	842.442	25,90%	951.111	48,72	605.692	761.910	25,67%	717.313	24,71
3	Vốn điều lệ	397.000	476.400	20%	476.400	20%	397.000	476.400	20%	476.400	20%
4	Doanh thu thuần	6.585.110	6.377.225	-3,16%	3.104.629	-9,25%	5.271.791	5.023.180	-4,71%	2.322.410	-10,39%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	318.832	356.146	11,70%	151.401	-6,48%	192.333	238.067	23,78%	125.997	15,64%
6	Lợi nhuận khác	36.784	10.427	-71,65%	4.861	-36,78%	37.011	8.073	-78,19%	4.845	64,64%
7	Lợi nhuận trước thuế	355.616	366.572	3,08%	156.262	-7,85%	229.345	246.140	7,32%	130.842	16,93%
8	Lợi nhuận sau thuế	261.684	288.549	10,27%	123.494	-10,89%	170.343	203.276	19,33%	106.858	14,68%
9	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	28%	28%	0%	-	-	28%	28%	0%	-	-
10	LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	34,50%	30,33%	-12,09%	11,02%	2,64%	28,12%	26,68%	-5,01%	14,90%	21,81%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015

Ghi chú: (\*) tăng giảm của 6T/2015 so với 6T/2014

*Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2013, 2014 và soát xét 6 tháng năm 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) thực hiện kiểm toán và BCTC này đã được VIETVALUES chấp nhận toàn phần.*

**✚ Về các chỉ tiêu hoạt động của Công ty mẹ**

Tổng tài sản của Công ty mẹ giảm nhẹ từ 2.459 tỷ trong năm 2013 còn 2.422 tỷ trong năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm giá trị hàng tồn kho thành phẩm vì Công ty ưu tiên xuất bán thành phẩm trong tồn kho trước.

Trong năm 2014, Công ty tiến hành phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1 nên vốn điều lệ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng tăng với tỷ lệ lần lượt là 20% và 25,67% so với năm 2013. Do vậy, Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu trong năm 2014 của Công ty mẹ giảm 5,01% so với năm 2013.

Thị trường chính của Công ty là các tỉnh Nam bộ và một phần xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia, Myanmar. Trong năm 2014 doanh thu thuần của Công ty mẹ giảm khoảng 4% so với năm 2013 vì một số sản phẩm từ cây công nghiệp như cao su, cà phê giảm giá nên nhu cầu phân bón giảm theo. Tuy doanh thu giảm nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty lại tăng mạnh đến hơn 19% so với năm 2013. Điều này là do Công ty đã tiết kiệm chi phí trong quản lý, hao hụt trong quá trình sản xuất.

Lợi nhuận khác trong năm 2014 giảm mạnh hơn 78% so với năm 2013 là do trong năm 2013, Công ty mẹ được hoàn thuế bảo vệ môi trường với giá trị hơn 24 tỷ.

**✚ Về các chỉ tiêu hoạt động hợp nhất**

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2014 đạt hơn 2.985 tỷ đồng, tăng 2,34% so với năm 2013. Nguyên nhân tổng tài sản Công ty mẹ giảm nhưng hợp nhất lại tăng vì tại thời điểm 31/12/2014, tài sản ngắn hạn tại các công ty con tăng, cụ thể là khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 12,6% so với thời điểm 31/12/2013.

Doanh thu thuần của Công ty có giảm nhẹ nhưng lợi nhuận sau thuế trong năm 2014 tăng hơn 10% so với năm 2013 vì Công ty đã giảm hơn 18% chi phí lãi vay do thanh toán bớt một phần các khoản nợ vay, đồng thời chi phí bán hàng cũng giảm gần 19% so với năm 2013 do chính sách tiết kiệm chi phí của Công ty. Ngoài ra, do vốn chủ sở hữu của Công ty tăng gần 26% do tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ tăng hơn 10% nên chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu trong năm 2014 giảm hơn 12% so với năm 2013.

Lợi nhuận khác trong năm 2014 giảm mạnh gần 72% so với năm 2013 là do trong năm 2013, Công ty mẹ được hoàn thuế bảo vệ môi trường với giá trị hơn 24 tỷ.

## **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm 2013 và 2014**

### **Môi trường hoạt động kinh doanh**

#### **Khó khăn**



- Tình hình sản xuất nông nghiệp trong năm 2014 gặp nhiều khó khăn, như: thời tiết diễn biến phức tạp, bão lũ liên tục xảy ra làm ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, năng suất cây trồng bị sụt giảm; giá cả của một số mặt hàng nông sản giảm so với những năm trước, đặc biệt là giá lúa, cao su, mía giảm mạnh nên bà con nông dân đã cắt giảm đầu tư, vì vậy đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ phân bón trong năm. Công ty luôn cố gắng theo dõi tình hình thị trường nhằm chuẩn bị trước những tác động bất thường của thời tiết lên lượng cầu phân bón
- Năm 2014, với nguồn cung của các loại phân đơn (là loại phân bón chỉ chứa một thành phần dinh dưỡng chính) trên thị trường dồi dào, trong khi giá cả tiếp tục giảm mạnh nên bà con nông dân đã chuyển sang sử dụng phân đơn thay thế cho phân bón NPK, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK. Ngoài ra, trong năm 2014, Công ty cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp sản xuất phân bón NPK cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để khắc phục những khó khăn trên, Công ty tăng cường cán bộ kỹ thuật đi xuống tận vùng canh tác để tư vấn đồng thời hỗ trợ nông dân trong việc sử dụng phân bón NPK phù hợp với loại cây trồng và vùng đất canh tác.
- Các quy định của pháp luật về quản lý sản xuất kinh doanh phân bón tuy đã có tác động tích cực nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp phân bón nhỏ lẻ trên thực tế vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm phân bón kém chất lượng, hàng nhái, hàng giả vẫn xuất hiện tràn lan nhưng chưa được xử lý nghiêm đã làm rối loạn thị trường phân bón, ảnh hưởng tới những nhà sản xuất kinh doanh phân bón chân chính. Để giải quyết hiện trạng trên, Công ty đã có những cải tiến trong việc nhận diện thương hiệu như: trong mỗi bao thành phẩm đều có Phiếu đảm bảo chất lượng; bao bì thành phẩm được thiết kế chỉ sử dụng một lần.
- Ngoài ra, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 17709/BTC-TCT có hiệu lực từ 1/1/2015 liên quan đến thuế Giá trị gia tăng (VAT) của mặt hàng phân bón từ danh mục chịu thuế 5% sang danh mục không chịu thuế. Đây chính là một trong những khó khăn mới trong năm 2015 đối với doanh nghiệp sản xuất phân bón do các doanh nghiệp sẽ không được hoàn lại thuế giá trị gia tăng từ các nguồn nguyên liệu đầu vào. Khi đó chi phí bị đẩy lên và gây áp lực giảm lợi nhuận khi giá bán ở mức cạnh tranh. Vì vậy, một số doanh nghiệp đã kiến nghị Bộ Tài chính cho phép chuyển mặt hàng phân bón từ không phải chịu thuế giá trị gia tăng sang chịu mức thuế bằng 0%.

### **Thuận lợi**

- Thương hiệu và uy tín của “Phân bón Đầu Trâu” ngày càng được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, ủng hộ. Bên cạnh đó, với hệ thống phân phối rộng lớn, hệ thống đại lý bán hàng truyền thống luôn sát cánh cùng công ty trong những thời điểm khó khăn đã góp phần giúp công ty vượt qua khó khăn thách thức. Điều đó được thể hiện qua chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014 tăng hơn 10% so với năm 2013.
- Trong năm 2013-2014, Chính phủ đã ban hành một loạt các chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi cho các nhà sản xuất phân bón trong nước trước sự cạnh tranh từ bên ngoài, cụ thể như chính sách tăng thuế nhập khẩu cho mặt hàng Urê từ 0% lên 3% kể từ 1/1/2013 và tăng lên 6% từ tháng 10/2014 nhằm hạn chế sự nhập khẩu sản phẩm phân bón từ nước ngoài. Ngoài ra để hạn chế các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ ở địa phương thì Chính phủ đã ban

hành Nghị định 202/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/2/2014 phân bón nhằm tiến tới giảm thiểu tối đa nguồn cung phân bón kém chất lượng trên thị trường.

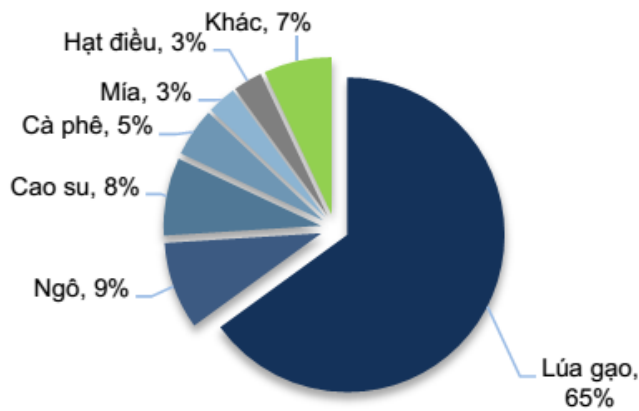
- Đội ngũ lao động của công ty bao gồm những người lao động có trình độ cao và hơn 300 công nhân lành nghề đã gắn bó với Công ty trong những lúc khó khăn và cùng Công ty vượt qua những khó khăn trong những năm qua để đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ như năm 2014.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Tổng quan ngành phân bón Việt Nam

Việt Nam là một nước nông nghiệp với khoảng 70% dân số làm nghề nông (nguồn: Bộ NN&PTNT) mà chủ yếu là trồng lúa gạo do đó nhu cầu phân bón của Việt Nam là rất lớn, ước tính chiếm 65% nhu cầu phân bón.

Biểu đồ dưới đây cho thấy nhu cầu phân bón của từng loại cây trồng:



Nguồn: CTCP Chứng khoán FPT

Về nhu cầu tiêu thụ phân bón thì khu vực Nam bộ có nhu cầu cao nhất nước với nhu cầu 6,2 triệu tấn, chiếm khoảng 58% tổng nhu cầu phân bón tiêu thụ cả nước do ở đây tập trung phần lớn diện tích trồng lúa và các cây công nghiệp; tiếp theo là khu vực miền Bắc với 2,6 triệu tấn và miền Trung với 1,97 triệu tấn. Nếu phân bổ theo vụ mùa trong năm thì nhu cầu phân bón cho vụ Đông Xuân (cuối tháng 11 năm nay đến khoảng tháng 3 năm sau) là mùa vụ chính, chiếm khoảng 49% tổng nhu cầu tiêu thụ phân bón trong năm, tiếp theo là vụ Hè Thu (khoảng tháng 4 đến tháng 8) và vụ mùa (cuối tháng 8 đến cuối tháng 11) chiếm lần lượt là 25% và 27% (nguồn: Bộ NN&PTNT).

Về nguồn cung phân bón, nước ta có khoảng 15 doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn với thị phần trong năm 2014 chiếm khoảng 95% tổng sản lượng phân bón. Trong đó, 9 công ty lớn thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam và 2 công ty thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tổng nguồn cung từ các doanh nghiệp trong nước khoảng 8 triệu tấn/năm (nguồn: CTCP Chứng khoán FPT). Từ năm 2012, do các công ty trong ngành phân bón đưa thêm nhiều nhà máy mới vào hoạt động; đồng thời mở rộng quy mô sản xuất hiện có nên thị trường Việt Nam đã dư thừa nguồn cung phân NPK, phân lân và phân ure. Việc dư thừa nguồn cung phân NPK cũng gây không ít khó khăn cho hoạt động bán hàng của Công ty. Do đó từ năm 2013, Công ty cũng đã ứng dụng công nghệ mới Ure hóa lỏng cho ra đời nhiều sản phẩm phân bón NPK đa dạng

nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng, đồng thời hướng tới xuất khẩu sản phẩm nên cũng đã hạn chế tối đa tác động tiêu cực của việc dư nguồn cung này trên thị trường.

## 8.2 Vị thế của Công ty trong ngành

- Năm 2014 sản lượng tiêu thụ của Công ty đạt 644.637 tấn so với sản lượng tiêu thụ năm 2013 là 612.394 tấn. Tại khu vực miền Bắc với vị thế địa lý không thuận lợi nên thị phần của Công ty không lớn như thị trường miền Nam. Miền Bắc chiếm khoảng 10% thị phần, miền Trung 10% thị phần, đặc biệt tại thị trường miền Nam với lợi thế vị trí địa lý và thương hiệu Đầu Trâu đã gắn bó nhiều năm với người nông dân nên thị phần của Công ty chiếm đến 28% sản lượng tiêu thụ trong khu vực. Hiện nay, Công ty đang cố gắng giữ vững thị phần ở miền Nam và tăng cường phát triển thị phần ở miền Trung, miền Bắc và phát triển sang các thị trường nước ngoài như Campuchia, Lào, Myanmar.
- Theo báo cáo phân tích ngành phân bón của CTCP Chứng khoán FPT (2015) thì một số công ty có sản xuất phân bón NPK được trình bày trong bảng sau:

STT	Tên công ty	Sản phẩm (công suất thiết kế ngàn tấn/năm)		
		Lân nung chảy	NPK	Supe lân
1	CTCP Phân lân Ninh Bình (NFC)	300	150	
2	CTCP Phân bón miền Nam (SFG)		300	200
3	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (LAS)	140	700	750
4	CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển (VAF)	270	150	
5	<b>CTCP Phân bón Bình Điền</b>		<b>500</b>	
6	CTCP Phân bón hóa chất Cần Thơ		200	
7	Tập đoàn Quốc tế Năm Sao		300	
8	Tập đoàn Baconco		200	
9	CTCP Vật tư tổng hợp và phân bón hóa sinh		360	
10	CTCP Phân bón Việt Nhật		350	

Theo như bảng so sánh ở trên thì công suất của Công ty chỉ thấp hơn CTCP Supe photphat và hóa chất Lâm Thao (LAS) tuy nhiên, thị trường chính của Công ty là khu vực miền Nam còn thị trường chính của LAS là khu vực miền Bắc.

- Để thấy rõ hơn vị thế của Công ty trong ngành, bảng số liệu sau cho thấy sự so sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty so với một số công ty trong ngành. Xét về quy mô sản xuất, loại phân bón được sản xuất và tính có sẵn về thông tin, có ba công ty trong ngành được chọn dùng để so sánh là: CTCP Phân lân Ninh Bình (NFC), CTCP Phân bón miền Nam (SFG), CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (LAS).

Chỉ tiêu	Năm 2013				Năm 2014			
	LAS	NFC	SFG	BFC	LAS	NFC	SFG	BFC
<b>VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>								
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,88	4,17	1,01	<b>1,15</b>	2,10	2,74	1,04	<b>1,29</b>
Hệ số thanh toán nhanh	0,55	1,02	0,47	<b>0,45</b>	0,93	0,71	0,40	<b>0,54</b>
<b>VỀ CƠ CẤU VỐN</b>								
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	50	22	71	<b>73,09</b>	44	35	63	<b>66,32</b>
Hệ số Nợ/VCSH (%)	98	29	247	<b>318,68</b>	77	53	167	<b>235,06</b>
<b>VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>								
Vòng quay hàng tồn kho	1,92	3,37	2,70	<b>4,45</b>	2,42	2,59	2,80	<b>3,87</b>
Vòng quay Tổng tài sản	1,72	2,57	1,27	<b>2,41</b>	1,84	2,33	1,24	<b>2,16</b>
<b>VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>								
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (%)	9,37	5,50	4,37	<b>3,20</b>	8,8	5,34	4,55	<b>3,59</b>
Hệ số LNST/VCSH BQ (%)	34,29	19,92	20,47	<b>34,50</b>	30,25	17,6	17,26	<b>30,33</b>
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (%)	16,13	14,14	5,55	<b>7,71</b>	16,15	12,46	5,64	<b>7,77</b>
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12,17	6,27	5,32	<b>4,84</b>	11,09	6,49	5,21	<b>5,58</b>

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền, CTCP Chứng khoán Bản Việt

### 8.3 Triển vọng phát triển ngành

- Việt Nam là nước nông nghiệp vì vậy ngành phân bón có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Trong năm 2014, tổng nguồn cung phân bón ở mức 8 triệu tấn, trong khi đó lượng tiêu thụ đạt 10,8 triệu tấn phân bón, tăng trưởng khoảng 4% so với năm 2013 (nguồn: CTCP Chứng khoán FPT). Lượng tiêu thụ cao hơn nguồn cung là do vẫn nhập khẩu một số sản phẩm phân bón SA và Kali,...
- Theo Cục quản lý giá – Bộ Tài chính, nhu cầu phân bón hóa học cho sản xuất nông nghiệp nước ta năm 2015 cần gần 10 triệu tấn phân bón các loại. Trong đó, nhu cầu phân Urê 2,1 triệu tấn, phân SA 950 ngàn tấn, phân Kali 1 triệu tấn, phân DAP 980 ngàn tấn, phân NPK 3,9 triệu tấn NPK và phân lân 1,83 triệu tấn. Hiện nay, sản xuất công nghiệp phân bón trong nước đã đáp ứng hoàn toàn phân Urê, phân lân, phân NPK. Chỉ còn phân Kali vẫn phải nhập khẩu 100%, vì trong nước không tự chủ nguồn nguyên liệu để sản xuất; phân DAP mới đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu từ nguồn sản xuất, còn lại phải nhập khẩu. Theo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước đã đáp ứng được trên 8 triệu tấn cộng thêm lượng phân bón nhập khẩu trong năm 2014 là 3 triệu tấn thì chắc chắn sẽ xảy ra tình trạng phân bón cung vượt cầu như mọi năm. Vì vậy, bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu trong nước, Công ty đã và đang mở rộng, phát triển thị phần sang thị trường các nước đang trong quá trình phát triển nông nghiệp như Campuchia, Myanmar, Lào nhằm tiêu thụ hàng tồn kho trong bối cảnh dư thừa nguồn cung trong nước.

### 8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Theo Hiệp hội ngành phân bón thế giới (IFA), tình trạng cung vượt cầu trong ngành phân bón sẽ còn diễn ra cho đến năm 2018 khi nhu cầu và nguồn cung phân bón dự báo sẽ ở mức 197 triệu tấn và 280 triệu tấn. Ngoài ra theo dự báo của Ngân hàng thế giới vào tháng 2 năm 2015, thì từ năm 2015 trở đi xu hướng giá cả của các loại nông sản sẽ có sự cải thiện nhẹ, riêng lúa gạo sẽ giảm đều 1% cho đến năm 2025. Giá phân bón DAP và Kali sẽ ổn định cho đến năm 2025, Ure lại có xu hướng giảm 1% mỗi năm.

Việc giá phân bón trên thị trường thế giới có xu hướng giảm nhưng với sự hỗ trợ của Chính phủ nhằm giảm thiểu hàng giả, hàng nhái kém chất lượng đồng thời bảo vệ ngành sản xuất trong nước khỏi sự cạnh tranh hàng nhập khẩu thì ngành phân bón vẫn còn phát triển trong tương lai thể hiện bằng việc Chính phủ ban hành một số chính sách như: Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT ban hành ngày 24/6/2010 quy định về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón nhằm hạn chế hàng kém chất lượng, Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công thương hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ & sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón, Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính ban hành biểu thuế suất khẩu, thuế nhập khẩu trong đó từ 01/1/2014 thuế nhập khẩu của mặt hàng phân bón Ure và DAP tăng lên 6% từ mức 3% trong năm 2013, phân Kali và SA là 0% và NPK vẫn ở mức 6% (nếu có xuất xứ từ Hiệp hội các nước Đông Nam Á).

Nhận thấy được định hướng phát triển của ngành trong việc hạn chế sản phẩm phân bón nhập khẩu trong tương lai cũng như thúc đẩy xuất khẩu theo định hướng của Nhà nước, Công ty đã ra sức phát huy vị thế của mình trong ngành, không ngừng nghiên cứu cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao trình độ quản lý, năng lực cán bộ, tay nghề công nhân để trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp phân bón uy tín, hướng tới và dần khẳng định mình trở thành Công ty sản xuất phân bón NPK hàng đầu của Việt Nam. Đồng thời, đẩy mạnh xuất khẩu sang những nước lân cận như Campuchia, Lào, Myanmar trong tình trạng dư thừa nguồn cung trong tương lai cũng là chiến lược hoàn toàn đúng đắn của Công ty. Ngoài ra, Công ty đang xúc tiến việc xuất khẩu sang thị trường Thái Lan.

## 9. Chính sách đối với người lao động của Công ty

### 9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Cán bộ công nhân viên trong Công ty tính đến thời điểm 30/06/2015 là 590 người, trong đó cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và trên đại học	100	16,95%
Cao đẳng	27	4,58%
Trung cấp và sơ cấp	305	51,69%
Lao động phổ thông	158	26,78%
<b>Tổng cộng</b>	<b>590</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

### 9.2 Chính sách đối với người lao động

#### Chế độ làm việc

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ Lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ... theo đúng quy định của pháp luật lao động.

#### Điều kiện làm việc

Đối với lao động gián tiếp là các kỹ sư, nhân viên các phòng/ban chức năng, công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp; đối với lao động trực tiếp là những công nhân sản xuất tại các nhà máy, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.

#### Chính sách tuyển dụng, đào tạo



Trong quá trình phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền luôn coi trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nhân lực. Trong đó con người là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả SX-KD và sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty là chăm lo đào tạo phát triển con người về mọi mặt, luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của CBCNV vào sự phát triển chung của Công ty. Trong những năm qua chất lượng đội ngũ CBCNV Công ty ngày được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng CBCNV hàng năm.

Căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch lao động được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, Giám đốc Công ty tiến hành triển khai tuyển dụng lao động trong phạm vi số lượng lao động được duyệt. Sau khi hoàn tất quá trình tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, Công ty sẽ áp dụng quy trình đào tạo để áp dụng cho đối tượng là cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

#### *Kế hoạch đào tạo và thực hiện*

Hàng năm, Phòng Tổng hợp sẽ lập kế hoạch đào tạo năm trong nội dung kế hoạch lao động tiền lương và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ để lập kế hoạch đào tạo:

- Dự kiến đào tạo của các bộ phận trong Công ty
- Định hướng phát triển của công ty
- Sau khi tuyển dụng, luân chuyển cán bộ để đáp ứng nhu cầu công việc
- Yêu cầu từ năng lực của CBCNV.
- Hồ sơ ghi nhận báo cáo không phù hợp về công tác đào tạo, bố trí nhân sự
- Những vấn đề mới phát sinh trong việc cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng - Môi trường - Thử nghiệm
- Những thông báo chiêu sinh từ các tổ chức bên ngoài có nội dung liên quan đến nhu cầu đào tạo công ty.
- Các yêu cầu pháp luật và chế định.
- Các yêu cầu khác

Phòng Tổng hợp tham mưu cho Tổng Giám đốc ra quyết định cử đi học. Riêng đối với những công việc trước khi đảm nhận phải qua đào tạo hướng dẫn thực tế thì thủ trưởng đơn vị khi nhận lao động mới, căn cứ quyết định điều động, Hợp đồng lao động để phân công người kèm cặp hướng dẫn đúng qui trình.

Sau khi khóa đào tạo kết thúc, CBCNV trở về làm việc tại đơn vị. Trưởng đơn vị phân công, giao nhiệm vụ và tổ chức theo dõi, đánh giá, tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV hoàn thành nhiệm vụ, phát huy năng lực của mình.

#### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty coi chính sách lương là một động lực đối với người lao động. Thu nhập của người lao động trong Công ty gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại.

Chế độ tiền lương: Thực hiện cơ chế tiền lương theo chức danh công việc gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.



Hầu hết CBCNV hiện nay đều có sở hữu cổ phần của Công ty, cho nên việc sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tăng lợi nhuận và cổ tức chính là động cơ thúc đẩy CBCNV làm việc với hiệu quả cao hơn.

Các đoàn thể trong Công ty được tạo điều kiện hoạt động, vì thế người lao động cũng có thêm điểm tựa để gắn bó hết mình với Công ty.

Ngoài những chính sách lương, thưởng thì Công ty còn có những chính sách trợ cấp như ốm đau, bệnh tật, tang chế...

### Thu nhập bình quân qua các năm

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.800.000	11.513.000	12.374.000

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

### 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo đó:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp của mình vào Công ty.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm qua như sau:

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	28%	28%	Dự kiến 20%
Phương thức thanh toán	Đã trả hết bằng tiền mặt	Đã trả hết bằng tiền mặt	Tiền mặt
Tài liệu	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 25/04/2014	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 ngày 24/04/2015	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 ngày 24/04/2015

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

### 11. Tình hình hoạt động tài chính

#### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

##### Trích khấu hao tài sản cố định

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 09/6/2013, Công ty áp dụng tỷ lệ khấu hao của các thiết bị theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và từ ngày 10/6/2013 trở đi áp dụng theo Thông Tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính: theo phương pháp đường thẳng và trong thời gian qua Công ty vẫn không thay đổi phương pháp trích khấu hao.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	06 – 08 năm
Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm
Phần mềm máy tính	03 – 08 năm

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

#### **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

- Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay.
- Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.
- Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 năm hay các khoản nợ đối với Công ty của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan.

#### **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế GTGT	800	299	2.964	533	-	2.199
Thuế TNDN	39.629	26.802	20.023	20.491	11.869	12.624
Thuế TNCN	1.658	1.614	1.273	317	224	356
Thuế nhà đất, tiền thu đất	114.679	114.688	114.688	114.679	114.688	114.688
Phải nộp khác	-	347	-	-	57	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>156.766</b>	<b>143.750</b>	<b>138.947</b>	<b>136.020</b>	<b>126.838</b>	<b>129.867</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015*

**Trích lập các quỹ**

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được dùng để trích lập các quỹ với tỷ lệ được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên và việc tỷ lệ trích lập này đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Quỹ dự phòng tài chính	3.884	6.409	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	36.133	69.092	119.065	26.264	51.815	82.307
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	8.662	17.263	27.343	8.662	17.179	27.343
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	629	1.634	23.214	308	670	9.228
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.183</b>	<b>94.398</b>	<b>169.532</b>	<b>35.234</b>	<b>69.664</b>	<b>118.878</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015

**Tổng dư nợ vay**

Công ty chủ yếu sử dụng các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Và hiện tại Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng nguồn vốn vay dài hạn với các công ty tài chính để thuê tài sản là Dây chuyền sản xuất phân bón NPK tại Công ty mẹ, cũng như tại Công ty con là Công ty CP Bình Điền – Ninh Bình.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản vay	BCTC hợp nhất	BCTC Công ty mẹ
		Dư nợ đến 30/6/2015	
<b>I.</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>1.715.435</b>	<b>1.503.911</b>
1	- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Bình Tây <sup>(1)</sup>	72.593	72.593
2	- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Tp. HCM <sup>(2)</sup>	524.966	524.966
3	- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM <sup>(3)</sup>	29.537	29.537
4	- Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam <sup>(4)</sup>	45.669	45.669
5	- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(5)</sup>	128.497	128.497
6	- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Tp.HCM <sup>(6)</sup>	64.373	64.373
7	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(7)</sup>	9.592	9.592
8	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp.HCM <sup>(8)</sup>	399.999	399.999
10	- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam <sup>(9)</sup>	77.797	77.797
11	- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – TpHCM <sup>(10)</sup>	112.944	112.944

12	- Vay nhân viên công ty <sup>(11)</sup>	37.942	37.942
13	- Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Tây Sài Gòn	59.765	-
14	- Các khoản vay của Công ty Bình Điền Quảng Trị	44.777	-
15	- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn – CN Hiệp Thạnh <sup>(12)</sup>	7.494	-
16	- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Lâm Đồng	75.748	-
17	- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Đà Lạt	20.474	-
<b>II.</b>	<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>2.226</b>	<b>2.226</b>
<b>III.</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>41.493</b>	<b>18.599</b>
1	<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>3.463</b>	-
2	<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>38.030</b>	<b>18.599</b>
	- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(13)</sup>	19.430	-
	- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu <sup>(14)</sup>	10.207	10.207
	- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam <sup>(15)</sup>	8.392	8.392
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.759.154</b>	<b>1.524.736</b>

*Nguồn: BCTC soát xét 6T/2015*

Chi tiết các khoản vay theo Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6T/2015:

(1) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng vay Số BIT.DN.243.290514 ngày 01/6/2014, hạn mức 100 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh phân bón các loại, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(2) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 14.310076/2014- HỘTDHM/NHCT900-BFC ngày 31/12/2014. Hạn mức 1.000 tỷ đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ mua Nguyên vật liệu. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(3) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM theo Hợp đồng số 0646/14/HĐTDHM-DNL/166 ngày 29/10/ 2014, hạn mức 100 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, vay tín chấp.

(4) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam theo Hợp đồng vay Số HCM/2012/013/TTTD ngày 05/04/2012, và phụ lục Hợp đồng vay Số HCM/2012/013/TTTD/PL2 ngày 08/04 2014, hạn mức 60 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, vay tín chấp.

(5) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung số VNM 140149 ngày 27/02/2014 điều chỉnh lần 2 của Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung số VNM 07120742 ngày 30/04/2012. Hạn mức 10 triệu USD (hoặc tương đương VND). Mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động cho công ty nhập khẩu và mua nguyên vật liệu. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(6) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng Số 08814/PN-HĐTD ngày 26/06/2014. Hạn mức 100 tỷ đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(7) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng vay Số HM.1059.14/HĐTD ngày 20/01/2014. Hạn mức 150 tỷ đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(8) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 0225/KH/14NH ngày 31/12/2014, Hạn mức 500 tỷ đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(9) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng vay Số BC\_HĐTD/BFC/201311 ngày 01/11/2013. Hạn mức 10 triệu USD, tương đương 208.280.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(10) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – TpHCM theo hợp đồng vay Số BFL/12-33 ngày 09/08/ 2012, kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số BFL/14-76 ngày 06/08/2014, hạn mức 10 triệu USD. Mục đích bổ sung vốn lưu mua hàng hóa, Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(11) Là khoản vay các nhân viên Công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động.

(12) Vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 5412-LAV-20140 ngày 14/10 năm 2014 2012 với tổng hạn mức tín dụng tối đa tại mọi thời điểm là 150 tỷ đồng. Lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất thả nổi tại thời điểm, kỳ điều chỉnh lãi suất là 3 tháng/lần, hiện tại lãi suất đang áp dụng là 7%/năm. Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất số BM 926981 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/06/2013 với giá trị định giá là 18.418.776.000 đồng. Nhà máy phân bón NPK với giá trị định giá là 6.080.150.000 đồng.

(13) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 53/2014/TSC-CTTC ngày 25/08/2014 giữa CTCP Bình Điền – Ninh Bình và Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn 24 tháng.

(14) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 12.09.11/HĐTTC-BĐ ngày 20/12/2011 và Hợp đồng số 02.10.14/HĐCTTC-BĐ ngày 02/10/2014 giữa Công ty TNHH MTV Thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu với CTCP Phân bón Bình Điền.

(15) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 2014-00040-000/HĐTTC-BĐ giữa Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam với CTCP Phân bón Bình Điền.

#### **Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>467.533</b>	<b>477.722</b>	<b>823.636</b>	<b>334.409</b>	<b>314.062</b>	<b>610.818</b>
Phải thu khách hàng	437.742	435.298	700.322	271.282	227.893	459.426
Trả trước cho người bán	24.396	33.233	108.007	19.211	29.657	105.255
Các khoản phải thu khác (*)	12.498	15.174	22.172	45.474	58.023	50.134
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.102)	(5.983)	(6.865)	(1.558)	(1.511)	(3.998)

Các khoản phải thu dài hạn	-	-	4.032	-	-	4.032
<b>Tổng cộng</b>	<b>467.533</b>	<b>477.722</b>	<b>827.669</b>	<b>334.409</b>	<b>314.062</b>	<b>614.850</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015

**Định nghĩa “Bên thứ 3” trong thuyết minh “Phải thu khách hàng” và “Trả trước người bán”.**

Theo định nghĩa các bên liên quan tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 như sau: “Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động”. Vì vậy Bên thứ 3 trong thuyết minh “Phải thu khách hàng” và “Trả trước người bán” là các bên không phải là bên liên quan với CTCP Phân bón Bình Điền.

Chi tiết các bên thứ 3 trong BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2013 như sau:

**Phải thu khách hàng bên thứ 3:**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng bên thứ 3 Nước ngoài</b>	<b>75.933.069.766</b>	<b>67.723.070.272</b>
Công ty TNHH Yetak – Cambodia	72.748.707.641	67.723.070.272
Công ty TNHH Pioneer Agrobiz - Myanmar	3.184.362.125	-
<b>Phải thu khách hàng bên thứ 3 Trong nước</b>	<b>122.379.152.076</b>	<b>190.709.261.627</b>
Công ty TNHH TM DV Thái Sơn	30.961.305.952	58.311.508.500
Cơ sở Thịnh Thành	10.127.554.622	12.947.473.622
Công ty TNHH TM DV Kim Ngoan	5.907.820.000	7.630.513.500
Công ty TNHH Phân bón Tuấn Vũ	12.344.653.200	16.320.078.000
Doanh nghiệp Tư nhân Tường Dung	10.246.859.500	4.655.165.500
Các khách hàng khác	52.790.958.802	90.844.522.505
<b>Cộng</b>	<b>198.312.221.842</b>	<b>258.432.331.899</b>

**Trả trước người bán bên thứ 3 trên BCTC riêng năm 2013:**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho bên thứ 3 Trong nước</b>	<b>19.211.149.620</b>	<b>6.399.231.881</b>
Công ty TNHH MTV Phân Bón Dầu khí Cà Mau	11.700.000.000	-
Công ty TNHH Trường Thịnh Phú	2.867.339.200	4.149.107.380
Công ty CP Xây dựng Công trình Giao Thông 61	1.710.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.933.810.420	2.250.124.501
<b>Trả trước cho bên thứ 3 Ngoài nước</b>		<b>15.496.707.806</b>
Công ty Planet	-	9.762.500.160

Công ty Young Inh Trade Corporation	-	5.734.207.646
<b>Cộng</b>	<b>19.211.149.620</b>	<b>21.895.939.687</b>

*Chi tiết các bên thứ 3 trong BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2014 như sau:*

**Phải thu khách hàng bên thứ 3:**

<b>Chi tiết</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu khách hàng bên thứ 3 Nước ngoài</b>	<b>81.886.179.123</b>	<b>75.933.069.766</b>
Công ty TNHH Yetak – Cambodia	69.150.222.153	72.748.707.641
Công ty TNHH Pioneer Agrobiz - Myanmar	12.735.956.970	3.184.362.125
<b>Phải thu khách hàng bên thứ 3 Trong nước</b>	<b>82.840.970.779</b>	<b>122.379.152.076</b>
Công ty TNHH TM DV Thái Sơn	19.597.894.500	30.961.305.952
Công ty TNHH TM Thịnh Thành Đắc Lắc	9.177.618.000	-
DNTN Kim Hoàng	7.514.037.350	8.037.884.850
Công ty TNHH TM DV Kim Ngoan	8.825.969.400	5.907.820.000
Công ty TNHH Phân bón Tuần Vũ	6.417.751.700	12.344.653.200
Doanh nghiệp Tư nhân Tường Dung	883.146.500	10.246.859.500
Các khách hàng khác	30.424.553.329	54.880.628.574
<b>Cộng</b>	<b>164.727.149.902</b>	<b>198.312.221.842</b>

**Trả trước người bán bên thứ 3:**

<b>Chi tiết</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước cho bên thứ 3 Trong nước</b>	<b>28.882.938.988</b>	<b>19.211.149.620</b>
Công ty TNHH MTV Phân Bón Dầu khí Cà Mau	4.316.399.999	11.700.000.000
Công ty TNHH Trường Thịnh Phú	1.300.598.810	2.867.339.200
Công ty CP Xây dựng Công trình Giao Thông 61	-	1.710.000.000
Công Ty Xây lắp 394	8.149.000.000	-
Công ty TNHH Cơ Khí - Xây Dựng Nhật An	5.137.145.000	-
Các nhà cung cấp khác	9.979.795.179	2.933.810.420
<b>Trả trước cho bên thứ 3 Nước ngoài</b>	<b>774.284.876</b>	<b>-</b>
Công ty Le Heng - Cambodia	291.070.200	-
Ngân hàng Asia Green Development – Myanmar	483.214.676	-
<b>Cộng</b>	<b>29.657.223.864</b>	<b>19.211.149.620</b>

*(\*) Ngoài ra, trong khoản mục Phải thu ngắn hạn khác, Công ty có khoản phải thu cổ phần hóa từ Tập đoàn hóa chất Việt Nam với số dư 3.737.502.545 đồng. Trong quá trình thực hiện*



cổ phần hóa Công ty đã chuyển tiền thuộc phần vốn Nhà nước sau khi bán đấu giá cổ phần về Tập đoàn hóa chất Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi thực hiện quyết toán và kiểm toán giai đoạn sau cổ phần hóa thì xác định số tiền đã trả cho Tập đoàn hóa chất Việt Nam dư 3.7 tỷ vì vậy Công ty hoạch toán số tiền dư này vào khoản Phải thu ngắn hạn khác. Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn chưa ra Quyết định cuối cùng về khoản nợ trên. Vì vậy, Công ty vẫn đang làm việc với Tập đoàn để tất toán công nợ này.

### **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải trả cho người bán	217.594	159.755	217.973	179.252	95.880	118.073
Người mua trả tiền trước	1.808	1.979	8.943	390	689	7.307
Phải trả người lao động	45.832	42.654	24.281	32.636	32.405	17.357
Chi phí phải trả	92.991	48.696	53.043	89.983	45.179	38.862
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.286	11.265	43.799	5.557	7.662	19.841
Phải trả dài hạn khác	593	400	-		-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>368.104</b>	<b>264.749</b>	<b>348.039</b>	<b>307.818</b>	<b>181.815</b>	<b>201.440</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015

### **\* BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013:**

Công ty trình bày lại số đầu kỳ trên bảng Cân đối kế toán trong thuyết minh số liệu so sánh của BCTC hợp nhất

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm 2012	Số đầu năm 2013 trình bày lại	Chênh lệch
316	Chi phí phải trả	13.639.723.591	46.579.620.591	32.939.897.000
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	48.708.859.600	15.768.962.600	(32.939.897.000)

Nguyên nhân trình bày lại số đầu kỳ trên bảng Cân đối kế toán như trên là do: trình bày lại khoản trích trước chi phí chiết khấu bán hàng năm 2012 từ tài khoản 338 (Phải trả khác) sang tài khoản 335 (Chi phí phải trả). Vì năm 2012 Chi phí trích trước chi phí chiết khấu được ghi nhận vào tài khoản 338 là chưa phù hợp với nội dung tài khoản 338 theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 nên năm 2013 kiểm toán viên trình bày lại trên tài khoản 335 cho phù hợp với nội dung tài khoản 335 đồng thời cũng như nhất quán với việc theo dõi chi phí chiết khấu của năm 2013 trên tài khoản 335 (Chi phí phải trả).

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn (lần)	1,15	1,29	1,21	1,09	1,18	1,14
Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	0,45	0,54	0,53	0,40	0,46	0,47
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>						
Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	73,09	66,32	70,47	75,37	68,54	72,22
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	318,68	235,06	238,60	305,98	217,92	260,04
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>						
Vòng quay hàng tồn kho = GVHB/Hàng tồn kho BQ	4,45	3,87	1,85	4,23	3,69	1,71
Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	2,41	2,16	1,00	2,26	2,06	0,93
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>						
Hệ số LNST/DTT (%)	3,20	3,59	3,38	3,23	4,05	4,60
Hệ số LNST/VCSH bình quân (%)	34,50	30,33	10,71	30,14	29,73	14,45
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	7,71	7,77	3,38	7,31	8,33	4,27
Hệ số LN từ HĐKD/DTT (%)	4,84	5,58	4,88	3,65	4,74	5,43

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Qua bảng số liệu trên có thể thấy, Hệ số thanh toán Nợ ngắn hạn của Công ty khá tốt qua các năm và đều lớn hơn 1. Hệ số thanh toán nhanh năm 2014 đã có sự cải thiện lớn so với năm 2013 tuy nhiên vẫn thấp hơn 1 do đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh phân bón, các công ty trong ngành thường phải tích trữ một lượng hàng tồn kho lớn để đảm bảo việc phân phối cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, vòng quay hàng tồn kho của Công ty được duy trì ổn định trong năm 2013 và 2014. Do vậy, khả năng thanh toán của Công ty luôn đảm bảo, bằng chứng là việc Công ty duy trì thanh toán đúng hạn cho các đối tác. Bên cạnh đó việc Công ty sử dụng vốn vay ngắn hạn nhiều hơn dài hạn cũng không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán vì việc sử dụng vốn vay này để mua nguyên vật liệu dùng để sản xuất kinh doanh.

**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn thể hiện tình hình tài chính của Công ty được cải thiện qua các năm. Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 73,1% trong năm 2013 và còn 66,3% trong năm 2014. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng có sự cải thiện rõ nét khi giảm từ 318,7% trong năm 2013 và còn 235,1% trong năm 2014 là do Công ty tăng vốn điều lệ từ 397 tỷ lên 467,4 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1. So với các doanh nghiệp trong ngành thì tỷ lệ này của Công ty khá cao tuy nhiên phần lớn nợ vay của Công ty là nợ ngắn hạn với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và Công ty vẫn đang quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn vay để kinh doanh, do đó chỉ tiêu về cơ cấu vốn được kỳ vọng sẽ tiếp tục được cải thiện trong các năm tới.

**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đang được duy trì ổn định trong năm 2013 và 2014. Vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản, được duy trì tương đối ổn định trong năm 2013 và 2014. Vòng quay hàng tồn kho của Công ty cao hơn so với các doanh nghiệp trong ngành cho thấy Công ty bán hàng nhanh và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều. Vòng quay tổng tài sản của Công ty cao hơn so với trung bình ngành điều đó cho thấy Công ty sử dụng hiệu quả các tài sản để tạo ra doanh thu.

**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2014 cải thiện so với năm 2013. Trừ tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân giảm nhẹ do Công ty tiến hành tăng vốn trong năm 2014. Có được kết quả này là do thương hiệu và uy tín của “Phân bón Đầu Trâu” ngày càng được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, ủng hộ. Bên cạnh đó, với hệ thống phân phối rộng lớn, hệ thống đại lý bán hàng truyền thống luôn sát cánh cùng công ty trong những thời điểm khó khăn đã góp phần giúp công ty vượt qua khó khăn thách thức. Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 397 tỷ đồng lên 476,4 tỷ đồng, số vốn tăng thêm đã được Công ty sử dụng phục vụ cho mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh. Hiệu quả từ việc sử dụng nguồn vốn này sẽ cần thời gian để phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh. Đây cũng chính là lý do khiến tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân giảm từ 34,50% trong năm 2013 xuống 30,33% trong năm 2014.

**12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****12.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

STT	Tên	Năm sinh	Số CMND/Passport	Chức danh
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Văn Thiệu	1965	121896163	Chủ tịch
2	Lê Quốc Phong	1954	022749249	Thành viên
3	Đỗ Quang Huy	1974	010074000009	Thành viên
4	Ngô Văn Đông	1967	023724853	Thành viên

STT	Tên	Năm sinh	Số CMND/Passport	Chức danh
5	Phan Văn Tâm	1976	351118096	Thành viên
<b>II</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
1	Lê Quốc Phong	1954	022749249	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Minh Sơn	1963	020400231	Phó Tổng Giám đốc
3	Võ Văn Phú	1969	025253998	Phó Tổng Giám đốc
4	Ngô Văn Đông	1967	023724853	Phó Tổng Giám đốc
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Hà Thanh Sơn	1967	011362898	Trưởng Ban
2	Đào Thị Ngọc Lan	1970	024353708	Thành viên
3	Nguyễn Bích Thủy	1974	011669934	Thành viên
<b>IV</b>	<b>Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng</b>			
1	Trần Tấn Sơn	1962	023653318	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

## 12.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Văn Thiệu – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thiệu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/07/1965
- Nơi sinh: TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 121896163 cấp ngày 07/06/2006 tại CA TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 37561800.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1988 đến 1994 : Chuyên viên phòng kế hoạch Công ty Đạm Hà Bắc
  - Từ 1994 đến 2008 : Phó phòng, Trưởng phòng kế hoạch Công ty Đạm Hà Bắc
  - Từ 2008 đến tháng 3/2014: Phó Giám đốc Ban QLDA nhà máy Đạm Ninh Bình
  - Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
  - Từ 2011 đến tháng 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
  - Từ 2004 đến 2008: Ủy viên BCH Đảng bộ Công Ty Đạm Hà Bắc
  - Từ 2008 đến năm 2011: Phó bí thư chi bộ và phó Bí thư Đảng ủy Ban QLDA nhà máy Đạm Ninh Bình
  - Từ 2011 đến tháng 3/2014: Phó bí thư Đảng ủy Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
  - Từ 2010 đến nay: Ủy viên BCH Đảng bộ Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam

- Từ tháng 7/2013 đến tháng 6/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Đạm Ninh Bình
- Từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sơn- Chất dẻo
- Từ tháng 4/2014 đến nay: Trưởng ban đại diện vốn Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao Su Đà Nẵng
- Từ tháng 5/2014 đến tháng 12/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hóa Chất Việt Trì
- Tháng 5/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Tháng 01/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DAP 2- Vinachem
- Từ 24/04/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Trưởng Ban người đại diện vốn Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao Su Đà Nẵng
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DAP 2 - Vinachem
  - Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 11.910.000 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 11.910.000 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	30.966.000	65%	Ông Thiệu đại diện phần vốn (11.910.000 cổ phiếu) của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại CTCP Phân bón Bình Điền

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **Ông Lê Quốc Phong – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Lê Quốc Phong
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1954
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022749249 cấp ngày 09/08/2006 tại CA. TPHCM

- Địa chỉ thường trú: 247 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc: 0903 805 047
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1990 – 2003: Giám đốc Xí nghiệp phân bón Bình Điền II
  - 2003 – 2012: Giám đốc Công ty phân bón Bình Điền
  - 2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bình Điền Mê Kông
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 136.200 cổ phiếu
  - Trong đó, cá nhân sở hữu là: 136.200 cổ phiếu
  - Đại diện phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Lê Văn Hồng	174.000	0,36%	Em trai
2	Lê Văn Hào	2.000	0,004%	Em trai
3	Lê Văn Lợi	29.480	0,06%	Em trai
4	Lê Nguyễn Tuấn Minh	120.000	0,25%	Con trai
5	Lê Nguyễn Hiếu Trung	120.000	0,25%	Con trai

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **Ông Đỗ Quang Huy – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đỗ Quang Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/12/1974
- Nơi sinh: Tỉnh Hoàng Liên Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010074000009 cấp ngày 03/12/2014 tại CA TP Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Số 1 Tổ 44 Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy , TP Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 37561800
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 12/1992 – 01/1998: Nhân viên Công ty Pirit
  - 01/1998 – 02/2002: Chuyên viên phòng kế hoạch thị trường, công ty Cao su Sao Vàng
  - Từ tháng 2/2002 đến nay: Chuyên viên Ban Kế hoạch kinh doanh, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
  - Từ tháng 12/2014 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Phân Bón Bình Điền, Chuyên viên ban Kế hoạch kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên ban Kế hoạch kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 9.528.000 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 9.528.000 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	30.966.000	65%	Ông Huy đại diện phần vốn (9.528.000 cổ phiếu) của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại CTCP Phân bón Bình Điền

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **Ông Ngô Văn Đông – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Ngô Văn Đông
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/08/1967
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023724853 cấp ngày 24/06/2014 tại CA TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 40 đường Ninh Tôn, TT Cù Chi, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0982003839
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- Quá trình công tác:
  - 1994– 2007: Làm việc tại Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh, Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng – Bộ Quốc Phòng.
  - 2007 – 2013: Chuyển ngành sang làm việc tại Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền, được giao làm Giám đốc Công ty Cổ phần Bình Điền - Quảng Trị
  - 3/2013 – 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền – Giám đốc Công ty Cổ phần Bình Điền - Quảng Trị
  - 4/2015 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền - Giám đốc Nhà máy Phân bón Bình Điền Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền, Giám đốc nhà máy Phân bón Bình Điền Long An
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 9.528.000 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 9.528.000 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Lê Thị Ngân	60.000	0,13%	Vợ
2	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	30.966.000	65%	Ông Đông đại diện phần vốn (9.528.000 cổ phiếu) của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại CTCP Phân bón Bình Điền

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **Ông Phan Văn Tâm – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phan Văn Tâm
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/10/1976
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 351118096 cấp ngày 29/11/2013 tại CA An Giang
- Địa chỉ thường trú: 40M, Đặng Thai Mai, Đông Thịnh 9, Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An Giang

- Điện thoại liên lạc: 37561800
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học Cây trồng
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 2000 đến 2006: Cán bộ tiếp thị phụ trách thị trường An Giang
  - Từ tháng 2006 đến 2010: Trưởng vùng tiếp thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
  - Từ tháng 2010 đến 2011: Phó phòng marketing, Công ty Phân bón Bình Điền
  - Từ 2011 đến nay: Trưởng phòng marketing, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng phòng Marketing Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 7.080 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 7.080 cổ phiếu
  - Đại diện phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 12.3 Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

#### **Ông Hà Thanh Sơn – Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên: Hà Thanh Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/02/1967
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011362898 cấp ngày 01/11/2002 tại CATP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 48A Tăng Bạt Hổ, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 094 3838 567; 04 3933 1259
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 02/1990 – 10/1990: Công ty khai thác nước ngầm Hà Nội
  - 10/1990 – 6/2012: Công tác tại Ban Tài chính kế toán Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam
  - 6/2012 đến nay: Trưởng Ban, Ban Thư Ký Hội Đồng Thành Viên, Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam
  - 12/2010 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban, Ban Thư Ký Hội Đồng Thành Viên, Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Trưởng Ban, Ban Thư Ký Hội Đồng Thành Viên, Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam
  - Thành Viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 0 cổ phiếu
  - Trong đó, cá nhân sở hữu là: 0 cổ phiếu
  - Đại diện phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **Bà Đào Thị Ngọc Lan – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đào Thị Ngọc Lan
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1970
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024353708 cấp ngày 04/06/2005 tại CA. TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 935/1/2 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0903 728 461
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh ; Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994 – 1996 : Phòng kinh doanh - Công ty Xuất nhập khẩu Đất Việt
  - Từ 1997 – 1998 : Bộ phận dịch vụ Hải Quan - Công ty Sagawa Express Việt Nam
  - Từ tháng 3/1999 đến nay : Phòng kinh doanh - Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 11.320 cổ phiếu
  - Trong đó, cá nhân sở hữu là: 11.320 cổ phiếu
  - Đại diện phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu

- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **Bà Nguyễn Bích Thủy – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Bích Thủy
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/11/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011669934 cấp ngày 27/04/2011 tại CATP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 19A Phố 339, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0989995002
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
  - 08/1996 đến 10/2004: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Việt Thành
  - 11/2004 đến 8/2005: Kế toán trưởng tại Công ty tiếp thị Bến Thành
  - 09/2005 đến 09/2013: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thái Sơn
  - 09/2013 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thái Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thái Sơn
  - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong
  - Thành viên BKS Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 12.200 cổ phiếu
  - Trong đó, cá nhân sở hữu là: 12.200 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thái Sơn	1.170.000	2,46	Bà Thủy là Giám đốc

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 12.4 Ông Nguyễn Minh Sơn – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Minh Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 020400231 cấp ngày 03/07/2002 tại CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 48 Hoa Phượng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc: 0913 804 017
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Sư phạm kỹ thuật phổ thông TP HCM
- Quá trình công tác:
  - 1984 – 1991: Giáo viên Trường THPT Văn Lang TP.HCM
  - 1991 - 2012: Công tác tại Công ty Phân bón Bình Điền
  - 2012 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Phân bón Bình Điền
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 2.160 cổ phiếu
  - Trong đó, sở hữu cá nhân là: 2.160 cổ phiếu
  - Đại diện phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 12.5 Lý lịch Võ Văn Phú – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Võ Văn Phú
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/06/1969
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025253998 cấp ngày 10/09/2012 bởi CA. TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 897A đường Tạ Quang Bửu. Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0913809604
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Công nghiệp, Kỹ sư Công nghệ Hóa
- Quá trình công tác:
  - 1992– 2003: Phụ trách kỹ thuật Nhà máy phân bón Bình Điền II
  - 2003 – 2011: Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất Công ty Phân bón Bình Điền
  - 2011 – 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
  - 3/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 2.040 cổ phiếu
  - Trong đó, cá nhân sở hữu là: 2.040 cổ phiếu
  - Đại diện phần vốn của Công ty: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Phạm Thùy Trâm	24.000	0,05%	Vợ
2	Võ Đình Chính	2.640	0,005%	Anh trai

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 12.6 Lý lịch Trần Tấn Sơn – Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Tấn Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1962
- Nơi sinh: Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023653318 cấp ngày 19/02/2009 tại CA. TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 606/68 Đường 3 tháng 2, Phường 14, Quận 10, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0913903647
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Cử nhân luật
- Quá trình công tác:
  - 1981 – 1984: Cán bộ Thu quốc doanh ty tài chính Kiên Giang
  - 1984 – 1995: Chiến sỹ - Sỹ quan chuyên nghiệp phòng Hậu cần BCHQS Tỉnh Kiên Giang

- 1996 – Nay: Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (CB tiếp thị, Phó phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc Nhà máy, Kế toán trưởng – Giám đốc Tài chính), Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức niêm yết (tại ngày 15/5/2015): 5.160 cổ phiếu
  - Trong đó, sở hữu cá nhân là: 5.160 cổ phiếu
  - Đại diện sở hữu là: 0 cổ phiếu
- Cam kết nắm giữ 100% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu nói trên trong vòng 6 tháng tiếp theo.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ % tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	Mối quan hệ
1	Bùi Kim Màu	4.400	0,1%	Vợ
2	Trần Đăng Khoa	4.400	0,1%	Con trai

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 13. Tài sản

**Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2015:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Tài sản hữu hình	BCTC Hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	157.840	64.206	93.633	105.301	44.520	60.781
Máy móc và thiết bị	118.137	68.182	49.955	73.784	40.987	32.797
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	30.741	20.485	10.256	22.360	15.043	7.317
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.553	1.384	1.169	1.873	1.063	810
Tài sản cố định hữu hình khác	307	60	247	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>309.578</b>	<b>154.318</b>	<b>155.260</b>	<b>203.318</b>	<b>101.613</b>	<b>101.705</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015*



**Giá trị tài sản cố định vô hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2015:***Đvt: triệu đồng*

Tài sản vô hình	BCTC Hợp nhất			BCTC Công ty mẹ		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	239.266	5.723	233.542	201.311	222	201.089
Phần mềm kế toán	594	353	240	494	253	240
<b>Tổng cộng</b>	<b>239.859</b>	<b>6.077</b>	<b>233.783</b>	<b>201.805</b>	<b>475</b>	<b>201.329</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC soát xét 6T/2015***Danh mục nhà cửa, vật kiến trúc**

STT	Địa điểm sử dụng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Tại Đường Long Định - Long Can, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	156.303,0	Đất SXKD Phi Nông Nghiệp	Nhà máy sản xuất của Công ty	Lô đất được UBND tỉnh Long An giao thời hạn sử dụng 50 năm kể từ ngày 08/09/2004 theo quyết định 3006/QĐ-UB ngày 08/09/2004 của UBND tỉnh Long An
2	Tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	23.685,7	Đất SXKD Phi Nông Nghiệp	Văn phòng và kho chứa sản phẩm của Công ty	Công ty thuê đất và trả tiền hàng năm.
3	Tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	3.000,0	Đất SXKD Phi Nông Nghiệp	Văn phòng và kho chứa sản phẩm của Công ty	Công ty thuê đất và trả tiền hàng năm.

*Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền*

#### 14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận hợp nhất của Công ty và cổ tức giai đoạn 2015-2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Khoản mục	Năm 2015				Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	% tăng giảm so với năm 2014	Đã thực hiện 6 tháng	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
1	Vốn điều lệ	476.400	476.400	-	476.400	476.400	-	476.400	-
2	Tổng Doanh thu	6.987.000	6.987.000	9,6%	3.128.381	7.498.000	7,3%	8.044.000	7,3%
3	LNTT	244.220	244.220	-33,4%	156.261	257.120	5,3%	274.890	6,9%
4	LNST	190.492	190.492	-33,9%	123.494	205.696	5,3%	219.912	6,9%
5	Vốn chủ sở hữu	838.048	838.048	-0,52%	951.111	882.435	5,3%	933.355	5,8%
6	LNST/Tổng doanh thu	2,7%	2,7%	-40%	3,95%	2,7%	-	2,7%	-
7	LNST/Vốn chủ sở hữu	22,7%	22,7%	-33,6%	12,98%	23,3%	2,6%	23,6%	1,3%
8	Cổ tức/mệnh giá	20%	20%	-	-	20%	-	20%	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu kế hoạch trên được ước tính theo số liệu hợp nhất.

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

#### 🚧 Căn cứ và biện pháp thực hiện để đạt kế hoạch

Trong những năm tiếp theo, Công ty tiếp tục nghiên cứu và cho ra đời nhiều dòng sản phẩm đa dạng phù hợp với từng vùng đất canh tác và từng loại cây trồng, đặc biệt là những sản phẩm chuyên dùng cho cây trồng như cây lúa, café, cao su, cây ăn trái... Các sản phẩm của Công ty ngày càng được bổ sung thêm về hàm lượng kỹ thuật qua đó chất lượng sản phẩm ngày một hoàn thiện hơn. Ngoài ra, thương hiệu sản phẩm Đầu trâu đã được bà con nông dân tin tưởng lâu năm nên với những yếu tố trên thì Công ty tin tưởng rằng doanh thu những năm tiếp theo sẽ tăng so với những năm trước. Chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch sẽ giảm do so với năm 2014 vì sự cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt và giá nguyên liệu đầu vào biến động. Tuy nhiên, Công ty định hướng trong việc kiểm soát chi phí cũng như có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu đầu vào một cách chủ động thì lợi nhuận trong năm 2016, 2017 sẽ tăng nhẹ so với năm 2015.

Về đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch sản lượng trong năm 2015: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thì kế hoạch sản lượng sản xuất trong năm là 702.000 tấn, sản lượng tiêu thụ là 700.000 tấn. Trong khi đó, 6 tháng 2015 Công ty đã sản xuất 260.992 tấn chỉ đạt 37,12% kế hoạch và tiêu thụ 318.696 tấn, đạt 45,53% kế hoạch là do yếu tố thời vụ và thời tiết không được thuận lợi. Tuy nhiên, Công ty kỳ vọng 6 tháng cuối năm sẽ hoàn thành kế

hoạch sản lượng đề ra. Bên cạnh đó, kế hoạch kinh doanh năm 2015, 2016, 2017 được Công ty xây dựng trên quan điểm thận trọng dựa trên phân tích điều kiện kinh tế hiện tại và trong tương lai cũng như sự cạnh tranh trong ngành. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng 2015 đã đạt 55% kế hoạch lợi nhuận của năm 2015. Vì vậy, Công ty tin tưởng rằng với những lợi thế của riêng mình như thương hiệu được bà con tin dùng lâu năm, sản phẩm đa dạng phù hợp với từng loại cây trồng và từng loại đất cũng như sự ổn định của nền kinh tế trong tương lai thì kế hoạch của Công ty là có thể hoàn toàn đạt được.

Trên cơ sở việc thực hiện các chỉ tiêu ngân sách, Công ty đã xây dựng các mục tiêu để thực hiện kế hoạch cho các năm. Để thực hiện các kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nói trên, Công ty đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- **Hoạt động kinh doanh**

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước
- Nghiên cứu ban hành và thực thi các cơ chế chính sách kinh doanh mới phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận năm 2015
- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa công ty với đại lý và bà con nông dân.
- Đưa cán bộ kỹ thuật xuống tận vùng canh tác để hỗ trợ nông dân cũng như tìm hiểu đặc trưng từng vùng canh tác, loại cây trồng để từ đó có hướng sản xuất ra những sản phẩm mới phù hợp.

- **Công tác quản lý sản xuất**

- Tăng cường công tác giáo dục đồng thời đi đôi với biện pháp kinh tế để nâng cao ý thức người lao động đối với sản phẩm do mình làm ra, hạn chế tối đa lỗi về sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã
- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất tại các nhà máy trực thuộc, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm

- **Chiến lược sản phẩm**

- Tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm, tập trung phát triển dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao dựa trên dây chuyền công nghệ Urê hóa lỏng; nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; nghiên cứu các sản phẩm cho thị trường Myanmar; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, vi lượng, thuốc bảo vệ thực vật tại các công ty con.
- Ngoài các sản phẩm thế mạnh hiện nay, công ty sẽ xem xét đưa vào sản xuất các sản phẩm mới mà công ty đã nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong năm 2014.
- Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm; tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu
- Cho ra đời các sản phẩm mới đã thí nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm có kết quả tốt trong năm 2014

- **Hoạt động Marketing**
  - Tiếp tục thực hiện các chương trình hoạt động đã và đang thực hiện có hiệu quả trong năm 2014
  - Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nhưng chưa có kênh phân phối. Chú trọng phát triển thị trường Campuchia, thị trường miền Bắc, thị trường Lào và đẩy mạnh việc phát triển thị trường Myanmar
- **Khoa học công nghệ và môi trường**
  - Tiếp tục cải tiến công nghệ, đổi mới và bố trí hợp lý thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý để giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường
  - Chuyển đổi các dây chuyền trộn định lượng bằng thể tích sang dạng định lượng khối lượng nhằm tăng cường sự ổn định chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất; tiếp tục cải tạo một số dây chuyền sử dụng công nghệ cũ sang sử dụng công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất, giảm chi phí và đáp ứng yêu cầu về môi trường
  - Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ
- **Công tác tài chính**
  - Có kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý nhằm đảm bảo nguyên vật liệu cho sản xuất, đồng thời giảm thiểu lãi vay do việc dự trữ nguyên liệu chưa hợp lý
  - Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư
  - Tiếp tục lãnh mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí không hợp lý
  - Công ty lựa chọn các ngân hàng có mức lãi suất cho vay thấp để từ đó giảm chi phí lãi vay.
- **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**
  - Đẩy nhanh tiến độ cải tạo cảng 3.000 tấn tại Nhà máy Long An để sớm đưa vào sử dụng nhằm phục vụ công tác xuất, nhập hàng hóa bằng đường sông
  - Triển khai các dự án đầu tư cải tạo các dây chuyền cũ sử dụng công nghệ lạc hậu sang sử dụng công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí
- **Tổ chức bộ máy quản lý & chế độ tiền lương**
  - Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý Công ty, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty
  - Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao
- **Công tác phát triển thương hiệu thông qua các hoạt động văn hóa xã hội, thể thao**
  - Tiếp tục thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động xã hội từ thiện, hoạt động kết nghĩa, hoạt động thi đấu của đội bóng chuyên nữ "VTV - Bình Điền – Long An", tổ chức giải Golf gây quỹ học bổng "Tiếp sức đến trường", giải bóng chuyên nữ quốc tế Cup "VTV - Bình Điền" hàng năm để phục vụ cho công tác phát triển thương hiệu của Công ty.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật & quản lý, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí” trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của công ty

#### **🚧 Kế hoạch đầu tư, dự án**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang ổn định và hiện tại đang khai thác tốt các dây chuyền sản xuất. Bên cạnh đó, để tối ưu hóa năng lực sản xuất, Công ty đang khuyến khích và ra các chính sách nhằm giảm thiểu thất thoát nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... Nên trong thời gian tới Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án, xây dựng nhà máy, xưởng sản xuất.

#### **🚧 Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thì Công ty không có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, VCSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng về hoạt động kinh doanh của CTCP Phân bón Bình Điền. Căn cứ vào năng lực lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo Công ty, bên cạnh đó Công ty là một trong những Công ty có năng lực sản xuất phân bón NPK với công suất lớn và kinh nghiệm lâu năm trong ngành nên nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự ra quyết định đầu tư.

### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:**

Công ty đã ký hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về việc thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư dài hạn tại Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Đông Hà. Dự kiến trong năm 2015 sẽ thực hiện thoái vốn xong.

Công ty đang thực hiện rà soát Điều lệ để điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. Công ty cam kết sẽ nộp Điều lệ mới sau khi được ĐHĐCĐ gần nhất thông qua.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đang rà soát lại Quy chế quản trị Công ty cho phù hợp với một số quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. Công ty cam kết sẽ ban hành và nộp cho Sở Giao dịch chứng khoán Quy chế quản trị công ty ngay khi Điều lệ mới được ĐHĐCĐ gần nhất thông qua.

Về điều kiện thành viên HĐQT và BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty cam kết thực hiện thay đổi, bầu lại các thành viên HĐQT, BKS nếu các thành viên trên không đáp ứng đúng các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

**17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:**

Không có

**V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT**

**1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá:**

10.000 đồng

**3. Tổng số cổ phiếu niêm yết :**

47.640.000 cổ phiếu

**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định:**

176.160 cổ phiếu.

Khi cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và quy chế niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của Công ty, cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của Công ty, ngoại trừ phần vốn Nhà nước thì cam kết không chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu mà các thành viên này nắm giữ là 176.160 cổ phần trong thời gian 6 tháng kể từ khi niêm yết và 50% số lượng cổ phiếu trên trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

**Danh sách hạn chế chuyển nhượng 6 tháng và 1 năm kể từ thời điểm niêm yết**

STT	Họ và tên	CP hạn chế chuyển nhượng	CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Nguyễn Văn Thiệu (Chủ tịch) <i>Đại diện phần vốn NN</i>		0 11.910.000	0 11.910.000	0,00% 25,00%
2	Lê Quốc Phong (Thành viên)	136.200	-	136.200	0,29%
3	Đỗ Quang Huy (Thành viên) <i>Đại diện phần vốn NN</i>	- -	- 9.528.000	- 9.528.000	- 20,00%
4	Ngô Văn Đông (Thành viên) <i>Đại diện phần vốn NN</i>	- -	- 9.528.000	- 9.528.000	- 20,00%
5	Phan Văn Tâm	7.080	-	7.080	0,01%
<b>Ban Tổng Giám Đốc</b>					
1	Lê Quốc Phong (Tổng Giám đốc)	-	-	-	-
2	Nguyễn Minh Sơn (Phó Tổng Giám đốc)	2.160		2.160	0,00%
3	Võ Văn Phú (Phó Tổng Giám đốc)	2.040	-	2.040	0,00%
4	Ngô Văn Đông (Phó Tổng Giám đốc)	-	-	-	-
<b>Ban Kiểm Soát</b>					
1	Hà Thanh Sơn (Trưởng Ban)	-	-	-	-
2	Đào Thị Ngọc Lan (Thành viên)	11.320	-	11.320	0,02%
3	Nguyễn Bích Thủy (Thành viên)	12.200		12.200	0,03%
<b>Giám Đốc Tài chính</b>					
1	Trần Tấn Sơn	5.160	-	5.160	0,01%
<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Trần Tấn Sơn	-	-	-	-
<b>Người được ủy quyền CBTT</b>					
1	Trần Tấn Sơn	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>176.160</b>	<b>30.966.000</b>	<b>31.142.160</b>	<b>65,37%</b>

Nguồn: CTCP Phân bón Bình Điền

## 5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của Công ty theo 3 phương pháp sau đây:



- Giá trị sổ sách
- Phương pháp so sánh theo P/E (Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần)
- Phương pháp so sánh theo P/B (Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần)

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số công ty đang niêm yết, có cùng ngành nghề hoạt động với Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền để làm so sánh. Cơ sở để lựa chọn một số công ty để so sánh như sau:

- Cùng ngành nghề hoạt động là sản xuất phân bón NPK
- Đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/Hà Nội
- Có đủ dữ liệu so sánh
- Quy mô sản xuất phân bón NPK

Trên cơ sở đó, chúng tôi lựa chọn 3 công ty sau để làm căn cứ cho việc định giá cổ phần của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền:

Tên Công ty	Mã chứng khoán	Niêm yết tại	Công suất thiết kế sản xuất NPK (tấn/năm)
Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	700,000
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	SFG	HSX	300,000
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	NFC	HNX	150,000

### **Phương pháp 1: Giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của Công ty được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách/cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – TSCĐ Vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC chưa kiểm toán 6T/2015 của Công ty thì số liệu để tính giá trị sổ sách như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2014		30/06/2015	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn CSH	761.909.603.923	842.442.078.572	717.313.477.079	951.110.702.678
TSCĐ Vô hình	201.295.886.927	234.470.494.589	201.329.591.576	233.782.788.479
Số lượng cổ phần	47.640.000	47.640.000	47.640.000	47.640.000
<b>Giá trị sổ sách</b>	<b>11.768</b>	<b>12.762</b>	<b>10.831</b>	<b>15.057</b>

Nguồn: CTCP Chứng khoán Bản Việt

**Phương pháp 2: phương pháp so sánh theo P/E**

Chỉ số P/E được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu của cổ đông của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/E với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 14/8/2015, thu nhập mỗi cổ phiếu được lấy theo số liệu báo cáo kiểm toán hợp nhất của công ty tương ứng tại thời điểm 31/12/2014.

STT	Công ty	Mã CK	Số lượng CPLH	Giá CP 14/8/2015	EPS cơ bản	P/E
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]=[5]/[6]
1	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	77.382.000	28.500	4.695	6,07
2	CTCP Phân bón Miền Nam	SFG	43.543.306	13.800	2.081	6,63
3	CTCP Phân lân Ninh Bình	NFC	10.487.551	23.100	3.966	5,82
<b>P/E bình quân</b>						<b>6,17</b>
<b>Giá cổ phần = P/E bình quân x EPS = 6,17 x 5.396 =</b>						<b>33.293</b>

*Nguồn: CTCP Chứng khoán Bản Việt*

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của cổ đông Công ty năm 2014 là 5.396 VNĐ. Do đó giá trị cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/E là **33.293 đồng/cổ phiếu**.

**Phương pháp 3: phương pháp so sánh theo P/B**

Chỉ số P/B được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/B với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 14/8/2015, giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu được lấy theo số liệu báo cáo kiểm toán hợp nhất của công ty tương ứng tại thời điểm 31/12/2014.

STT	Công ty	Mã CK	Số lượng CPLH	Giá CP 14/8/2015	Giá trị sổ sách	P/B
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]=[5]/[6]
1	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	77.382.000	28.500	19.221	1,48
2	CTCP Phân bón Miền Nam	SFG	43.543.306	13.800	13.580	1,02
3	CTCP Phân lân Ninh Bình	NFC	10.487.551	23.100	20.052	1,15
<b>P/B bình quân</b>						<b>1,22</b>
<b>Giá cổ phần = P/B bình quân x Giá trị sổ sách = 1,22 x 12.762 =</b>						<b>15.570</b>

*Nguồn: CTCP Chứng khoán Bản Việt*

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVS) của Công ty năm 2014 là 12.762 đồng/cổ phiếu. Do đó giá trị cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/B là **15.570 đồng/cổ phiếu**.

**Xác định giá cổ phiếu dự kiến niêm yết:**

<i>Phương pháp định giá</i>	<i>Giá (đồng)</i>
<b>Giá trị sổ sách tại 30/6/2015</b>	<b>15.057</b>
<b>Phương pháp so sánh theo P/E</b>	<b>33.293</b>
<b>Phương pháp so sánh theo P/B</b>	<b>15.570</b>

Định giá theo phương pháp so sánh P/E là phương pháp được áp dụng phổ biến đồng thời thể hiện mức giá của Công ty chính xác hơn hai phương pháp còn lại nên Công ty chọn phương pháp so sánh theo P/E là phương pháp chính để xác định giá niêm yết.

Trên cơ sở thận trọng, Công ty xác định mức giá niêm yết dự kiến là **30.000 đồng/cổ phiếu**.

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính Phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên TTCK Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần của công ty cổ phần đại chúng (bao gồm công ty đại chúng niêm yết và chưa niêm yết), trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác), (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế, (iii) nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó, (iv) nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, (v) công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác. Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015.

Như vậy, căn cứ theo ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty thì CTCP Phân bón Bình Điền không bị hạn chế về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

## 7. Các loại thuế có liên quan

### 7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 22% tính trên lợi nhuận chịu thuế và từ năm 2016 mức thuế suất Thu nhập Doanh nghiệp là 20%

- Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế GTGT số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế; Công văn số 17526/BTC-TCT ngày 01/12/2014 của Bộ Tài chính về việc triển khai một số nội dung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế thì hàng hóa phân bón bán trong nước không chịu thuế giá trị gia tăng kể từ ngày 01/01/2015.

- Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước

### 7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông Công ty

- Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

+ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

+ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Đối với nhà đầu tư tổ chức
  - Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$

Trong đó:

+ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

+ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng  $\times 0,1\%$ .

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT****1. Tổ chức tư vấn****Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)****Trụ sở chính:**

Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

Website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

**Sàn giao dịch:**

Tòa nhà Vinatex – Tài nguyên, lầu 3, 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 3914 3588 Fax : (84-8) 3914 3209

236 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 3914 3588 Fax : (84-8) 38216186

**Chi nhánh Hà Nội:**

Lầu 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 6262 6999 Fax : (84-4) 6278 2688

**2. Tổ chức kiểm toán****Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt**

Địa chỉ: 156 – 158 Phố Quang, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: (84-8) 3 999 0091 Fax: (84-8) 3 999 0090

Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)

**VII. PHỤ LỤC VÀ DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết trên HOSE
4. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán 2013
5. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán 2014
6. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 1/2015 và 6 tháng 2015
7. Các tài liệu liên quan khác



STT	Tên tài liệu
<b>I.</b>	<b>Quy định chung</b>
1.	Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005
2.	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 có hiệu lực từ 1/7/2015
<b>II.</b>	<b>Văn bản liên quan đến lĩnh vực chứng khoán</b>
1.	Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 chỉnh sửa bổ sung luật chứng khoán số 70/2006/QH11
2.	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
3.	Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
4.	Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
5.	Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
<b>III.</b>	<b>Văn bản liên quan đến lĩnh vực kinh doanh sản xuất phân bón</b>
1.	Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón
2.	Nghị định 163/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp
3.	Thông tư số 36/2010/TT-BNNPTNT ngày 24/06/2010 của Bộ NN và PT Nông thôn về Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón
4.	Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón đã đưa ra các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón, trách nhiệm quản lý nhà nước về phân bón
5.	Thông tư 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về ban hành biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo mặt hàng chịu thuế

Tp.HCM, ngày 19 tháng 8 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Nguyễn Văn Thiệu**

**Tổng Giám đốc**

**Lê Quốc Phong**

**Kế toán trưởng**

**Trần Tấn Sơn**

**Trưởng Ban Kiểm Soát**

**Hà Thanh Sơn**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

**Tổng Giám Đốc**



**Tô Hải**